ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Sư phạm Âm nhạc
Mã số: 52140221

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Sư phạm Âm nhạc
Mã số: 52140221

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-ĐHSG-ĐT
ngày tháng năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

MỤC LỤC

PHẦN 1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA 4
1.1. Mục tiêu chung 4
1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra 4
1.2.1. Yêu cầu về kiến thức 4
1.2.2. Yêu cầu về kĩ năng 4
1.2.3. Yêu cầu về thái độ 5
1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp 5
1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp 6
1.5. Các chương trình đã tham khảo 6
1.5.1. Các chương trình trong nước 6
1.5.2. Các chương trình nước ngoài 6
PHẦN 2 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 7
2.1. Khái quát chương trình đào tạo 7
2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo 7
2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo 7
2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp 7
2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo 8
2.2. Khung chương trình đào tạo 8
2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành 10
2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ 10
2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành 13
PHẦN 3 ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN 14
Nghệ thuật học đại cương 15
Lịch sử âm nhạc Việt Nam 20
Tin học âm nhạc 23
Thanh nhạc 1A 27
Thanh nhạc 1B 30
Nhạc cụ 1A 33
Nhạc cụ 1B 36
Phương pháp dạy học âm nhạc 1 39
Thực hành sư phạm 1Đ 42
Thực hành sư phạm 2Đ 46
Thực hành sư phạm 3Đ 50

Thực hành sư phạm 4Đ 55
Thanh nhạc 2A 59
Thanh nhạc 2B 62
Kỹ thuật hát hợp xướng 1 66
Kỹ thuật hát hợp xướng 2 69
Kỹ thuật hát hợp xướng 3 72
Kỹ thuật hát hợp xướng 4 75
Nhạc cụ 2A 78
Nhạc cụ 2B 81
Nhập môn sáng tác 1 84
Nhập môn sáng tác 2 87
Phương pháp dạy học âm nhạc 2 90
Múa 1 93
Múa 2 95
Múa 3 97
Ký xướng âm 1A 99
Ký xướng âm 1B 103
Ký xướng âm 2A 107
Ký xướng âm 2B 111
Chỉ huy hợp xướng 1 115
Lịch sử âm nhạc thế giới 118
Lý thuyết âm nhạc cơ bản 123
Phân tích tác phẩm 128
Hòa thanh 1 135
Hòa thanh 2 138
Thực tế chuyên môn 141
Thanh nhạc nâng cao 1 145
Thanh nhạc nâng cao 2 149
Nhạc cụ nâng cao 1 153
Nhạc cụ nâng cao 2 156
Phối hợp xướng 159
Thanh nhạc 3A 163
Thanh nhạc 3B 167

Nhạc cụ 3A.....171
Nhạc cụ 3B.....175
Ký xướng âm 3A.....179
Ký xướng âm 3B.....183
Chỉ huy hợp xướng 2.....187
Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp.....190

PHẦN 1
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Âm nhạc có năng lực chuyên môn, đào tạo cho các khoa sư phạm của các trường văn hóa - nghệ thuật và môn âm nhạc tại các trường phổ thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung:

Sinh viên cần tích lũy các kiến thức nền tảng cơ sở như Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh, Nghệ thuật học đại cương, Tin học Âm nhạc, Lý luận về phương pháp dạy học và giáo dục âm nhạc ở các cấp học.

Biết tổ chức các hoạt động âm nhạc ở các trường, các cấp học.

- Kiến thức chuyên ngành:

Sinh viên cần nắm vững kiến thức chính của ngành qua các môn học chuyên ngành như Nhạc cụ Organ, Piano, Thanh nhạc, Chỉ huy hợp xướng, Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Lịch sử âm nhạc thế giới, Múa, Kĩ thuật hát hợp xướng, Lịch sử âm nhạc Việt Nam, Nhập môn sáng tác, Phân tích tác phẩm, Hòa thanh, Ký xướng âm, Phối hợp xướng, Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp, Thanh nhạc nâng cao, Nhạc cụ nâng cao.Phương pháp dạy học và giáo dục âm nhạc ở các cấp học

- Kiến thức nghiệp vụ Sư phạm:

Sinh viên Sư phạm Âm nhạc cần nắm vững các kiến thức nghiệp vụ giáo dục qua các môn học như Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo, Phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục, Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, Phương pháp giảng dạy Âm nhạc, Thực hành sư phạm Âm nhạc.

1.2.2. Yêu cầu về kĩ năng

- Kĩ năng về nghiệp vụ Sư phạm.

Sinh cần có được kĩ năng Tổ chức, quản lí và trực tiếp giảng dạy về chuyên ngành âm nhạc ở các trường THCS, THPT, các trường Trung cấp, Cao đẳng, các Trung tâm văn hoá.

- Kĩ năng nghề

Sinh viên nắm vững thực hành hát đơn và hát tập thể. Hát các tác phẩm dân ca và romance, các tác phẩm truyền thống, trường ca và Aria nhỏ. Đọc tấu và phối khí trên đàn.

Thực hành tốt phương pháp dàn dựng chương trình tổng hợp, phương pháp dàn dựng hợp xướng.

Biết lập kế hoạch giảng dạy theo tuần, tháng, năm. Biết tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp.

- Kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin

- Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị hiện đại trong dạy học.
- Khai thác thông tin từ mạng liên quan đến chuyên ngành âm nhạc.
- Sử dụng và cập nhật các phần mềm cơ bản hỗ trợ cho chuyên ngành.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

- Có đạo đức, ý thức trách nhiệm, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân ở địa phương và các quy định ở nhà trường.
- Có tinh thần đoàn kết, yêu mến học sinh.
- Đoàn kết, hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp.
- Có tinh thần cầu tiến.
- Có quan điểm, thái độ lao động khoa học, nghiêm túc.
- Thường xuyên gắn dạy học với đời sống âm nhạc trong xã hội.
- Biết trân trọng di sản văn hóa dân tộc và nhân loại.

1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Có khả năng giảng dạy ở các trường THCS, THPT.
- Phục vụ giảng dạy ở các trường Trung học văn hóa nghệ thuật.
- Phục vụ cho các trung tâm văn hóa quận, huyện, các đài truyền hình.

- Lý luận và phê bình âm nhạc cho các chương trình văn nghệ.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể nghiên cứu những ngành nghệ thuật chuyên sâu nhằm hoàn thiện chuyên môn và tiếp tục phát triển

Sinh viên có thể học những môn chuyên sâu như chuyên ngành Thanh nhạc, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Âm nhạc, chỉ huy, sáng tác….

1.5. Các chương trình đã tham khảo

1.5.1. Các chương trình trong nước

- Chương trình đào tạo Nhạc viện Tp.HCM
- Chương trình đào tạo Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam
- Chương trình đào tạo Học viện âm nhạc Quốc gia Huế
- Chương trình đào tạoTrường Đại học SPNghệ thuật TW Hà Nội
- Chương trình đào tạo Đại học Văn hoá Hà Nội
- Chương trình đào tạo Đại học Văn hoá Tp.HCM

1.5.2. Các chương trình nước ngoài

- Chương trình đào tạo Trường Julliard, Mỹ
- Chương trình đào tạo Nhạc viện Hoàng gia, Anh
- Chương trình đào tạo Nhạc viện Paris, Pháp
- Chương trình đào tạo Trường Berklee College of Music, Mỹ
- Chương trình đào tạo Trường Cleveland Institute of Music, Mỹ
- Chương trình đào tạo Trường Jacobs School of Music, Ấn Độ

DUYỆT HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	TRƯỞNG KHOA/NGÀNH
PGS.TS. Phạm Hoàng Quân	TS. Mỵ Giang Sơn	ThS. Lâm Trúc Quyên

PHẦN 2
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khái quát chương trình đào tạo

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
- Thời gian đào tạo: 04 năm.

2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ trong chương trình: **132** tín chỉ. Sinh viên phải tích lũy tối thiểu **132** tín chỉ đào tạo trong thời gian 04 năm; không kể 03 tín chỉ của môn học Giáo dục thể chất và 08 tín chỉ của môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh, trong đó:

- Khối kiến thức chung: **25** tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở: **8** tín chỉ
- Khối kiến thức ngành: **47** tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên ngành : **16** tín chỉ
- Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm: **17** tín chỉ
- Thực tập nghề nghiệp: **11** tín chỉ.
- Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: **8** tín chỉ

2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo quy định;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học do Hiệu trưởng quy định;

- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;

- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;

- Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đàn Organ, Piano, sách, tài liệu âm nhạc, mở nhóm nhỏ cho các học phần chuyên ngành ....

2.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lí thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I	**Khối kiến thức chung: 132 tín chỉ**									
	Bắt buộc: 25/132 tín chỉ									
1	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	861001	5	75				75	1	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2	30				30	1	861001
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3	45				45	1	861002
4	Giáo dục thể chất (I)	862101	1				30	30	0.5	
5	Giáo dục thể chất (II)	862102	1				30	30	0.5	862101
6	Giáo dục thể chất (III)	862103	1				30	30	0.5	862102
7	Giáo dục quốc phòng – An ninh(I)	862106	3	45						861003
8	Giáo dục quốc phòng – An ninh (II)	862107	2	30						
9	Giáo dục quốc phòng – An ninh (III)	862108	3				45			
10	Tiếng Anh I	866001	2	30				30	1	Điểm khảo sát>= 50
11	Tiếng Anh II	866002	2	30				30	1	866001
12	Tiếng Anh III	866003	3	45				45	1	866002
13	Pháp luật đại cương	865006	2	30				30	1	
14	Nghệ thuật học đại cương	816240	2	30				30	1	
15	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	816022	2	30				30	1	
16	Tin học Âm nhạc	816030	2	15			15	30	1	
	Tự chọn: 00/00 tín chỉ									
II	**Khối kiến thức cơ sở: 25/132 tín chỉ**									
	Bắt buộc: 25/25 tín chỉ									
17	Thanh nhạc 1A	816301	1				15	15	1	
18	Thanh nhạc 1B	816202	2				30	30	1	
19	Nhạc cụ 1A	816302	1				15	15	1	
20	Nhạc cụ 1B	816212	2				30	30	1	
21	PPDH Âm nhạc 1	816033	2	30				30	1	816219
22	Tâm lý học đại cương	863001	2	30				30	1	

23	TLH lứa tuổi THCS và TLH sư phạm	763004	2	30				30	1	863001
24	Giáo dục học đại cương	863005	2	30				30	1	
25	Tổ chức HĐ dạy học và giáo dục ở trường THCS	763008	3	45				45	1	863005
26	PP nghiên cứu KHGD	863009	2	30				30	1	863004+08
27	Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (THCS)	763012	2	30				30	1	763008
28	Thực hành sư phạm 1Đ	816111	1				30	30	0.5	
29	Thực hành sư phạm 2Đ	816112	1				30	30	0.5	816111
30	Thực hành sư phạm 3Đ	816113	1				30	30	0.5	816112
31	Thực hành sư phạm 4Đ	816114	1				30	30	0.5	816113
	Tự chọn: 00/00 tín chỉ									
III	**Khối kiến thức ngành: 47/132 tín chỉ**									
	Bắt buộc: 47/47 tín chỉ									
32	Thanh nhạc 2A	816203	2				30	30	1	816202
33	Thanh nhạc 2B	816204	2				30	30	1	816203
34	Kỹ thuật hát hợp xướng 1	816303	1				15	15	1	
35	Kỹ thuật hát hợp xướng 2	816208	2				30	30	1	816303
36	Kỹ thuật hát hợp xướng 3	816209	2				30	30	1	816208
37	Kỹ thuật hát hợp xướng 4	816210	2				30	30	1	816209
38	Nhạc cụ 2A	816213	2				30	30	1	816212
39	Nhạc cụ 2B	816214	2				30	30	1	816213
40	Nhập môn sáng tác 1	816026	2	15			15	30	1	816219
41	Nhập môn sáng tác 2	816027	2	15			15	30	1	816026
42	PPDH Âm nhạc 2	816034	2	30				30	1	816033
43	Múa 1	816221	2				30	30	1	
44	Múa 2	816222	2				30	30	1	816221
45	Múa 3	816223	2				30	30	1	816222
46	Ký xướng âm 1A	816304	1				15	15	1	
47	Ký xướng âm 1B	816225	2				30	30	1	816304
48	Ký xướng âm 2A	816226	2				30	30	1	816225
49	Ký xướng âm 2B	816227	2				30	30	1	816226
50	Chỉ huy hợp xướng 1	816069	2				30	30	1	
51	Lịch sử âm nhạc thế giới	816232	2	30				30	1	
52	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	816219	3	45				45	1	
53	Phân tích tác phẩm	816233	2	15			15	30	1	816219
54	Hòa thanh 1	816072	2	15			15	30	1	816219
55	Hòa thanh 2	816073	2	15			15	30	1	816072
	Tự chọn: 00/47 tín chỉ									
IV	**Khối kiến thức chuyên ngành: 16/132 tín chỉ**									

	Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.3									
V	**Thực tập: 11/132 tín chỉ**									
56	Thực tế chuyên môn	816079	2							
57	Thực tập sư phạm 1	863115	3							
58	Thực tập sư phạm 2	863014	6							863115
VI	**Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ**									
59	Khóa luận tốt nghiệp	816099	8							
	Các học phần thay thế KLTN		8							
60	Thanh nhạc nâng cao 1	816088	2				30	30	1	816206
61	Thanh nhạc nâng cao 2	816305	1				15	15	1	816088
62	Nhạc cụ nâng cao 1	816090	2				30	30	1	816216
63	Nhạc cụ nâng cao 2	816306	1				15	15	1	816090
64	Phối hợp xướng	816234	2	15			15	30	1	816219
	Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy		***116/ 132 tín chỉ***							

2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành

TT	**Tên học phần/môn học**	**Mã số**	**Số tín chỉ**	**Số tiết**					**Hệ số học phần**	**Mã số học phần học trước**
				Lên lớp			**Thực hành, thí nghiệm, thực địa**	**Cộng**		
				Lí thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**				
I	**Chuyên ngành : (16/132 tín chỉ)**									
	Bắt buộc: 16/16 tín chỉ									
65	Thanh nhạc 3A	816205	2				30	30	1	816204
66	Thanh nhạc 3B	816206	2				30	30	1	816205
67	Nhạc cụ 3A	816215	2				30	30	1	816214
68	Nhạc cụ 3B	816216	2				30	30	1	816215
69	Ký xướng âm 3A	816228	2				30	30	1	816227
70	Ký xướng âm 3B	816229	2				30	30	1	816228
71	Chỉ huy hợp xướng 2	816231	2				30	30	1	816069
72	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	816235	2	15			15	30	1	
	Tự chọn: 0/16 tín chỉ									

2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ

TT	**Tên học phần/môn học**	**Mã số**	**Số tín chỉ**	**Học kì**								
				1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
I	**Khối kiến thức chung: 25/132 tín chỉ**											
	Bắt buộc: 25/25 tín chỉ											
1	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	861001	5									
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2									
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3									

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Giáo dục thể chất (I)	862101	1									
5	Giáo dục thể chất (II)	862102	1									
6	Giáo dục thể chất (III)	862103	1									
7	Giáo dục quốc phòng – An ninh(I)	862106	3									
8	Giáo dục quốc phòng – An ninh (II)	862107	2									
9	Giáo dục quốc phòng – An ninh (III)	862108	3									
10	Tiếng Anh I	866001	2									
11	Tiếng Anh II	866002	2									
12	Tiếng Anh III	866003	3									
13	Pháp luật đại cương	865006	2									
14	Nghệ thuật học đại cương	816240	2		x							
15	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	816022	2	x								
16	Tin học Âm nhạc	816030	2			x						
	Tự chọn: 00/25 tín chỉ											
II	**Khối kiến thức cơ sở: 25/132 tín chỉ**											
	Bắt buộc: 25/25 tín chỉ											
17	Thanh nhạc 1A	816301	1	x								
18	Thanh nhạc 1B	816202	2		x							
19	Nhạc cụ 1A	816302	1	x								
20	Nhạc cụ 1B	816212	2		x							
21	PPDH Âm nhạc 1	816033	2			x						
22	Tâm lý học đại cương	863001	2									
23	TLH lứa tuổi THCS và TLH sư phạm	763004	2									
24	Giáo dục học đại cương	863005	2									
25	Tổ chức HĐ dạy học và giáo dục ở trường THCS	763008	3									
26	PP nghiên cứu KHGD	863009	2									
27	Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (THCS)	763012	2									
28	Thực hành sư phạm 1Đ	816111	1			x						
29	Thực hành sư phạm 2Đ	816112	1				x					
30	Thực hành sư phạm 3Đ	816113	1					x				
31	Thực hành sư phạm 4Đ	816114	1						x			
	Tự chọn: 00/25 tín chỉ											
III	**Khối kiến thức ngành: 47/132 tín chỉ**											
	Bắt buộc: 47/47 tín chỉ											
32	Thanh nhạc 2A	816203	2			x						
33	Thanh nhạc 2B	816204	2				x					
34	Kỹ thuật hát hợp xướng 1	816303	1	x								
35	Kỹ thuật hát hợp xướng 2	816208	2		x							
36	Kỹ thuật hát hợp xướng 3	816209	2			x						

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
37	Kỹ thuật hát hợp xướng 4	816210	2				x					
38	Nhạc cụ 2A	816213	2			x						
39	Nhạc cụ 2B	816214	2				x					
40	Nhập môn sáng tác 1	816026	2					x				
41	Nhập môn sáng tác 2	816027	2						x			
42	PPDH Âm nhạc 2	816034	2				x					
43	Múa 1	816221	2		x							
44	Múa 2	816222	2			x						
45	Múa 3	816223	2				x					
46	Ký xướng âm 1A	816304	1	x								
47	Ký xướng âm 1B	816225	2		x							
48	Ký xướng âm 2A	816226	2			x						
49	Ký xướng âm 2B	816227	2				x					
50	Chỉ huy hợp xướng 1	816069	2				x					
51	Lịch sử âm nhạc thế giới	816232	2		x							
52	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	816219	3	x								
53	Phân tích tác phẩm	816233	2						x			
54	Hòa thanh 1	816072	2			x						
55	Hòa thanh 2	816073	2				x					
	Tự chọn: 00/47 tín chỉ											
IV	**Khối kiến thức chuyên ngành: 16/132 tín chỉ**											
	Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.5											
V	**Thực tập: 11/132 tín chỉ**											
56	Thực tế chuyên môn	816079	2					x				
57	Thực tập 1	863115	3						x			
58	Thực tập 2	863014	6								x	
VI	**Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ**											
59	Khóa luận tốt nghiệp	816099	8									
	Các học phần thay thế KLTN		**8**									
60	Thanh nhạc nâng cao 1	816088	2							x		
61	Thanh nhạc nâng cao 2	816305	1								x	
62	Nhạc cụ nâng cao 1	816090	2							x		
63	Nhạc cụ nâng cao 2	816306	1								x	
64	Phối hợp xướng	816234	2							x		
Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy			***132 tín chỉ***									

2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	**Chuyên ngành: 16/132 tín chỉ**											
	Bắt buộc: 16/16 tín chỉ											
65	Thanh nhạc 3A	816205	2					x				
66	Thanh nhạc 3B	816206	2						x			
67	Nhạc cụ 3A	816215	2					x				
68	Nhạc cụ 3B	816216	2						x			
69	Ký xướng âm 3A	816228	2					x				
70	Ký xướng âm 3B	816229	2						x			
71	Chỉ huy hợp xướng 2	816231	2					x				
72	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	816235	2							x		
	Tự chọn: 0/16 tín chỉ											

DUYỆT **TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO** **TRƯỞNG KHOA/NGÀNH**
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân **TS. Mỵ Giang Sơn** **ThS. Lâm Trúc Quyên**

PHẦN 3
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NGHỆ THUẬT HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nghệ thuật học đại cương**
- Mã học phần: **816240**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giới thiệu cơ bản về nguồn gốc của nghệ thuật và thành tựu nghệ thuật trên thế giới cùng với sự phát triển của nghệ thuật ngày nay.

Trang bị những kiến thức đại cương về nghệ thuật, nhằm giúp sinh viên có được một cái nhìn tổng quát về lịch sử phát triển nghệ thuật của thế giới. Đặc biệt là nghệ thuật phương Tây và phương Đông.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Đưa đến những kiến thức về nghệ thuật từ thời cổ đại đến hiện đại trong bức tranh chung của sự phát triển nghệ thuật nhân loại.

4.2. Về kĩ năng: Tạo cho sinh viên có được những tri thức sống, những hiểu biết, linh hoạt về nghệ thuật nhân loại nói chung. Từ đó, giúp cho các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy sau này của sinh viên có được một cái nền kiến thức khá phong phú và sâu rộng, tạo điều kiện cho hoạt động chuyên môn tốt hơn.

4.3. Về thái độ: Biết trân trọng, giữ gìn và bảo vệ những giá trị nghệ thuật của cha ông đã sang tạo trong quá khứ.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Nguồn gốc của Nghệ thuật	5	Sinh viên tìm hiểu trước về bài học, học tập cùng với sự tìm tòi, sáng tạo giúp giờ học thêm sinh động.
1.1 Các lý thuyết về nguồn gốc của Nghệ thuật trước chủ nghĩa Mác		
- Thuyết "Bản năng du hí"		
- Thuyết "Ma thuật		
- Thuyết "Bắt chước"		
1.2 Nguồn gốc của Nghệ thuật theo quan điểm Mác-xít		
- Nghệ thuật bắt nguồn từ lao động		
- Nghệ thuật phục vụ cuộc sống con người		
Chương 2. Những thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây	10	
2.1 Nghệ thuật cổ Trung đại		
- Nghệ thuật nguyên thủy		
- Nghệ thuật Lưỡng Hà		
- Nghệ thuật Ai Cập cổ đại		
- Nghệ thuật Hy Lạp, La Mã cổ đại		
- Nghệ thuật thời Trung cổ		
- Nghệ thuật thời Phục Hưng		
- Nghệ thuật cổ điển		
- Nghệ thuật khai sáng		
- Nghệ thuật của chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực thế kỉ XVII - XIX		
2.2 Nghệ thuật phương Tây hiện đại		
Chủ nghĩa "Dã thú"		
Chủ nghĩa "Biểu hiện"		
Chủ nghĩa "Siêu thực"		
Chủ nghĩa "Tượng trưng"		
Chủ nghĩa "Ấn tượng"		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chủ nghĩa "Hiện sinh"		
2.3 Chủ nghĩa Hậu hiện đại		
Chương 3. Những thành tựu của nghệ thuật Phương Đông	10	
3.1 Nghệ thuật Ấn Độ cổ đại		
- Quan điểm thẩm mỹ của người Ấn Độ cổ đại - Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa		
3.2 Nghệ thuật Trung Hoa cổ - trung đại		
- Quan điểm thẩm mỹ của nghệ thuật Trung Hoa - Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa		
3.3 Nghệ thuật Nhật Bản truyền thống		
- Quan điểm thẩm mỹ của nghệ thuật Nhật Bản - Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa		
3.4 Thành tựu nghệ thuật Việt Nam		
- Nền văn minh Sông Hồng - Nghệ thuật thời kỳ đồ đá - Nghệ thuật thời kỳ đồ đồng - Điêu khắc gỗ đá - Các dòng tranh dân gian Việt Nam - Kiến trúc đình, chùa và các đô thị. Cố đô Huế, cung điện và lăng tẩm. - Hoàng thành Thăng Long		
Chương 4. Mỹ thuật công nghiệp hiện đại ngày nay	5	
4.1 Mỹ thuật công nghiệp hiện đại – khái niệm và đặc điểm		
4.2 Vai trò của cái đẹp và thẩm mỹ trong đời sống hiện		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
đại		
4.3 Cái đẹp, mỹ thuật và công nghiệp hang tiêu dung hiện đại		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính :

1. Nguyễn Phi Oanh (1978), *Một số nền mỹ thuật Thế giới* , Nxb Văn hóa

2. Nguyễn Phúc (1978), *Những khuynh hướng chủ yếu của hội họa tư sản hiện đại*, Nxb Văn hóa .

3. Lê Ngọc Trà chủ biên (1995), *Mỹ học đại cương,* Nxb Giáo dục

4. Nhiều tác giả (2003), *Các nền văn hóa Thế giới* (Bách khoa toàn thư), Nxb Văn hóa Thông tin.

6.2. Tài liệu khác

5. Aritxtốt, Lưu Hiệp, *Nghệ thuật thơ ca và Văn tâm điêu long*

6. Phương Lựu, *Các trào lưu nghệ thuật phương Tây hiện đại*

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Lộc (2010), *Lí luận về quản lí,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2011), *Quản lí giáo dục,* NXB Đại học Sư phạm.

6.2. Tài liệu khác

3. Nguyễn Lộc (2010), *Lí luận về quản lí,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2011), *Quản lí giáo dục,* NXB Đại học Sư phạm.
5. Phan Văn Kha (2007), *Giáo trình Quản lí nhà nước về giáo dục,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lịch sử Âm nhạc Việt Nam**
- Mã học phần: **816022**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của nền nghệ thuật âm nhạc Việt nam. Sự sáng tạo nghệ thuật âm nhạc của các dân tộc qua trong từng khuynh hướng, giai đoạn lịch sử.

Những đặc trưng miền vùng, tính chất, thể loại, nội dung, hình thức diễn xướng, mối quan hệ mật thiết giữa tình cảm của con người, cuộc sống lao động và sáng tạo của nghệ thuật âm nhạc dân gian, dân tộc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Hiểu biết về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển âm nhạc Việt nam, nghe và hiểu được những đặc trưng miền vùng, tính chất, thể loại, nội dung, hình thức diễn xướng của các thể loại dân ca, dân nhạc, và sân khấu cổ truyền của các dân tộc Việt Nam.

4.2. Về kĩ năng: Có thể phân tích và giới thiệu về các thể loại dân ca, dân nhạc, các loại nhạc cụ dân tộc trong giảng dạy bộ môn thường thức âm nhạc và hát nhạc cho các trường THPT hoặc Cao đẳng âm nhạc.

4.3. Về thái độ: Dự giờ đầy đủ, tham gia đủ các chuyên đề thảo luận ở lớp.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về âm nhạc Việt nam và lịch sử âm nhạc Việt nam	3	Giảng, nghe, xem tác phẩm (CD,DVD) SV nghiên cứu tài liệu, soạn bài ở nhà, thảo luận nhóm
1.1. Âm nhạc Việt nam – sản phẩm của nền văn hóa vật chất và tinh thần của các cư dân đất nước ta.		
1.2. Âm nhạc Việt nam – có cơ sở là một nền âm nhạc bản địa mang truyền thống Đông Nam Á		
1.3. Lịch sử Âm nhạc Việt nam – Lịch sử hình thành và phát triển của nền âm nhạc dân gian phong phú của các tộc người trên đất nước ta.	3	
1.4. Tính chất nhiều tầng lớp về mặt trình độ phát triển trong âm nhạc Việt nam		
1.5. Khái quát về những giai đoạn chính trong lịch sử âm nhạc Việt nam.		
Chương 2. Âm nhạc Việt Nam trong thời kỳ dựng nước và giữ nước (từ thiên niên kỷ thứ II tr.CN – thế kỷ X)	3	
2.1. Âm nhạc trong thời đại Hùng Vương (từ thiên niên kỷ thứ II tr.CN – thế kỷ II tr.CN).		
2.2. Âm nhạc trong thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc (từ thế kỷ thứ II tr.CN – thế kỷ X).		
Chương 3. Âm nhạc trong thời kỳ xây dựng Quốc gia phong kiến độc lập tự chủ và bảo vệ đất nước chống những cuộc xâm lăng của phong kiến phương Bắc (từ thế kỷ thứ II – thế kỷ X).	3	
3.1. Âm nhạc trong giai đoạn bắt đầu xây dựng và củng cố Quốc gia phong kiến độc lập tự chủ (từ thế kỷ thứ X – thế kỷ XV).	3	
3.2. Âm nhạc trong giai đoạn cực thịnh chuyển sang suy thoái và suy sụp của chế độ phong kiến ở Việt nam (từ thế kỷ thứ XV – thế kỷ XIX).	3	
Chương 4. Âm nhạc Việt nam trong cuộc đụng độ với những cuộc xâm lăng của phương Tây và đấu tranh dành độc lập thống nhất (từ giữa thế kỷ thứ XIX – cho đến	3	

nay).		
4.1. Âm nhạc từ khi Thực dân Pháp sang xâm lược đến trước Cách mạng tháng tám năm 1945 (1958 – 1945)	3	
4.2. Âm nhạc Việt nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay	3	
Ôn tập: các thể loại dân ca, các nhạc cụ, sân khấu truyền thống,…	3	

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu chính

1. Thụy Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt nam*, Nxb Âm nhạc.
2. Võ Thanh Tùng (2000), *Nhạc khí dân tộc Việt* , Nxb Nhạc Viện TpHCM
3. Đỗ Hương (2005), *Về nghệ thuật diễn xuất kịch hát truyền thống và kịch nói Việt nam,* Nxb Sân khấu.

6.2 Tài liệu khác

1. Tôn Thất Bình (2006) *Tuồng Huế*, Nxb Trẻ
2. Lê Văn Chiêu (2008) *Nghệ thuật Sân khấu Hát Bội*, Nxb Trẻ
3. Nhất Vũ – Lê Giang (1995) *150 Điệu lý quê hương* (2 tập) Nxb Văn nghệ Tp.HCM

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
TIN HỌC ÂM NHẠC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Tin học Âm nhạc**
- Mã học phần: **816030**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 25

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sử dụng phần mềm viết nhạc Encore và ứng dụng trong học tập và giảng dạy.

Trang bị cho người học kiến thức về các phần mềm âm nhạc và việc ứng dụng cho việc học tập các môn chuyên ngành âm nhạc và giảng dạy tại trường phổ thông, kĩ năng sử dụng phần mềm viết nhạc. Sau khi học xong người học có thể viết một bài nhạc trên máy tính với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Các phần mềm âm nhạc (phần mềm viết nhạc).
- Các thuật ngữ âm nhạc bằng tiếng Anh

4.2. Về kĩ năng:

- Sử dụng phần mềm viết nhạc Encore
- Ứng dụng phần mềm viết nhạc cho việc học tập âm nhạc tại trường và việc giảng dạy tại trường phổ thông.

4.3. Về thái độ:

- Thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp.
- Tinh thần tự học tập, tự tìm hiểu, tự rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Tổng quan		Thực hành
1.1. Giới thiệu chương trình Encore	3 (1, 2)	
1.1.1. Khởi động chương trình Encore		
1.1.2. Các thành phần của màn hình		
1.2. Quản lý tập tin với menu file	3 (1, 2)	
1.2.1. Các thao tác trên tập tin		
1.2.2. Thoát khỏi chương trình Encore		
1.2.3. Chỉ định số chỉ nhịp		
1.2.4. Thao tác chỉnh sửa cơ bản		
Chương 2: Thao tác trên các chức năng		
2.1. Thao tác trên nhịp	6 (2, 4)	
2.1.1. Chỉ định bộ khóa đầu bài		
2.1.2. Các thao tác trên nhịp		
2.1.3. Nhịp lấy đà		
2.1.4. Đổi khóa giữa bài		
2.1.5. Khung kết (khung thay đổi)		
2.2. Nhập nốt nhanh – Palette Graphic	6 (2, 4)	
2.2.1. Trình tự thực hiện một bài nhạc		
2.2.2. Nhập liệu bằng phím tắt		
2.2.3. Nguyên tắc chung khi sử dụng các palette		
2.2.4 Ghi hợp âm		
2.2.5. Các thành phần văn bản và hộp thoại Font		
2.2.6. Palette Graphic (Lyric, Text, ...)		
2.3. Bài hát nhiều lời, nhiều bè	6 (2, 4)	
2.3.1. Bài hát nhiều lời		
2.3.2. Nốt cặp		
2.3.3. Các pallette ký hiệu		

2.3.4. Chỉ định đối tượng		
2.3.5. Nhiều bè		
2.3.6. Câu kết		
2.3.7. Dịch giọng		
2.4. Menu Notes	6 (2, 4)	
2.4.1. Các hình nốt đặc biệt		
2.4.2. Nốt láy, hoa mỹ		
2.4.3. Đổi hướng đuôi nốt		
2.4.4 Dấu nối trường độ		
2.4.5. Dấu luyến		
2.4.6. Nhóm trường độ		
2.5. Tác phẩm gồm nhiều dòng		
2.5.1. Đổi khoá bằng palette Clef		
2.5.2. Các ký hiệu đặc biệt của palette Tools		
2.5.3. Nối kết các dòng		
Chương 3. Ứng dụng của các phần mềm âm nhạc		
3.1. Trình bày trang với Menu Scores	6 (2, 4)	
3.1.1. Bài nhiều trang		
3.1.2. Thao tác trên dòng nhạc		
3.2. Ứng dụng trong dạy học	6 (2, 4)	
3.2.1. Đưa dòng nhạc		
3.2.2. Đưa các ký hiệu âm nhạc		
3.2.3. Phát, dừng, thu		
3.2.4. Chỉ định tốc độ		
3.3. Giới thiệu các phần mềm âm nhạc khác	3 (1, 3)	
3.3.1. Xử lý tín hiệu MIDI		
3.3.2. Xử lý âm thanh		
3.3.3. Rút trích âm thanh từ các nguồn tư liệu		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Huỳnh Tổ Hạp (2010), *Bài giảng học phần "Tin học âm nhạc"*, Khoa Nghệ thuật, trường Đại học Sài Gòn (lưu hành nội bộ), TP.HCM.

6.2. Tài liệu khác

- V.A.Vakhramiev, Vũ Tự Lân dịch (1985), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Văn hóa, Hà Nội.

- Hoàng Long (chủ biên) (2006), *SGK Âm nhạc lớp 6, 7, 8, 9*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Trang web âm nhạc trực tuyến: http://www.gvox.com

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC 1A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc 1A**
- Mã học phần: 816301
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến cơ bản về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Luyện tập cách lấy hơi, giữ hơi trong ca hát

Luyện tập các cách phát âm , đóng mở khẩu hình trong ca hát

Tập luyện một số câu luyện thanh, bài luyện thanh, bước đầu tập cho sinh viên làm quen với việc phân tích bài hát, tác phẩm để tìm hiểu, làm quen với tác phẩm và tác giả.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về hơi thở thanh nhạc, khi hát mở đóng khẩu hình để hát tròn tiếng rõ lời trong từ ngữ Việt Nam. Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và bài hát đơn giản.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: cần biên soạn cụ thể.Người học biết cách hít thở trong ca hát, cách phát âm trong ca hát, câu luyện thanh thuộc quãng mấy, bài luyện thanh sử dụng kỹ thuật hát liền tiếng hay ngắt tiếng, lấy hơi chổ nào cho đúng.

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành cách lấy hơi, cách phát âm trong ca hát.

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Lý thuyết	**5**	
1.1. Giới thiệu giọng người và một số bộ phận hỗ trợ cho giọng hát		Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.2. Bộ phận hô hấp (hơi thở): khí quản, chi khí quản, phế quản, hai buồng phổi, lồng ngực, hoành – cách – mô.		Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.2.1. Cách hít thở thông thường trong ca hát.		Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.2. Bài luyện tập hơi thở		Cả lớp quan sát, tập luyện
1.3. Ứng dụng hơi thở trong xử lý tác phẩm thanh nhạc		Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.4. Cơ quan phát âm và phương pháp phát âm.		Trựcquan, luyện tập nhóm
1.4.1.Tư thế hát		Trực quan, luyện tậpnhóm
1.4.2.Một số kỹ thuật hát cơ bản.		Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành	**10**	
2.1. Quan điểm sư phạm trong vấn đề kỹ thuật thanh nhạc		Dùng lời
2.1.1. Kỹ thuật luyện thanh cơ bản		Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2.Tập luyện hít thở, lấy hơi, giữ hơi trong ca hát		Thực hành nhóm,cá nhân
2.2. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1.Luyện thanh quãng 3,5 nguyên âm i, ê, ô kết hợp phụ âm m, n, l.		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.2. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 1		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.3 Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 2		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.4. Dàn dựng bài luyện thanh 1 +2		Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca Nam bộ		Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.1. Dàn dựng 5 bài dân ca Nam bộ		Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.2. Xướng âm vỡ 6-7 bài ca khúc Việt Nam		Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.3. Dàn dựng 6- 7 bài ca khúc Việt Nam		Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Viết Á (2000), Ca từ trong âm nhạc Việt Nam, Viện âm nhạc,

2. Nguyễn Bách (2001), Để thành công trong sự nghiệp ca hát, NXB Trẻ.

3. Ngô Thị Nam (2000), Hát nhạc, NXB Đại học Sư phạm,

6.2. Tài liệu khác:

4. Nghiên cứu khoa học năm 2011 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ I ngành sư phạm âm nhạc."

5. Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn

6. Nhiều tác giả, *Âm nhạc lớp 6,7,8,9,* nxb Giáo dục

7. G.Concone, *Fifty lessons for the Voice,*nxb G. Schirmer, inc., New York.

8. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam,* nxb Hà Nội.

9. Nhiều tác giả, *Tuyển tập dân ca 3 miền,* nxb Cà Mau

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC 1B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc 1B**
- Mã học phần: **816202**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc 1A (816301)
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến cơ bản về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Luyện tập cách lấy hơi, giữ hơi trong ca hát

luyện tập các cách phát âm , đóng mở khẩu hình trong ca hát

Tập luyện một số câu luyện thanh, bài luyện thanh, bước đầu tập cho sinh viên làm quen với việc phân tích bài hát, tác phẩm để tìm hiểu, làm quen với tác phẩm và tác giả.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về hơi thở thanh nhạc, khi hát mở đóng khẩu hình để hát tròn tiếng rõ lời trong từ ngữ Việt Nam. Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và bài hát phổ thông.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: cần biên soạn cụ thể.Người học biết cách hít thở trong ca hát, cách phát âm trong ca hát, câu luyện thanh thuộc quãng mấy, bài luyện thanh sử dụng kỹ thuật hát liền tiếng hay ngắt tiếng, lấy hơi chổ nào cho đúng.

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành cách lấy hơi, cách phát âm trong ca hát.

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. **Một số vấn đề về ca hát**	**10**	
1.1. Giới thiệu giọng người và một số bộ phận hỗ trợ cho giọng hát	1	Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.2. Bộ phận hô hấp (hơi thở): khí quản, chi khí quản, phế quản, hai buồng phổi, lồng ngực, hoành – cách – mô.	1	Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.2.1. Cách hít thở thông thường trong ca hát.	1	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.2. Bài luyện tập hơi thở	2	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.3. Ứng dụng hơi thở trong xử lý tác phẩm thanh nhạc	2	Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.4. Cơ quan phát âm và phương pháp phát âm.	1	Trựcquan, luyện tập nhóm
1.4.1. Tư thế hát	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
1.4.2. Một số kỹ thuật hát cơ bản.	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành thuần thục	**20**	
2.1. Tham khảo băng đĩa	1	Trực quan
2.1.1.Tập luyện hít thở, lấy hơi, giữ hơi trong ca hát	0.5	Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2. . Kỹ thuật luyện thanh cơ bản	0.5	Thực hành cá nhân
2.2. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1.Luyện thanh quãng 3,5,8 nguyên âm i, ê, ô,u kết hợp phụ âm m, n, l,ng	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 3	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.1. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 4	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.2. Dàn dựng bài luyện thanh 3& 4	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca Quan họ Bắc Ninh	2	Thực hành nhóm, cá nhân

2.3.4. Dàn dựng 5 bài dân ca Quan họ Bắc Ninh	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.4. Xướng âm vỡ 6-7 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.5. Dàn dựng 6- 7 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam	2	Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam,* Viện âm nhạc,

Nguyễn Bách (2001*), Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ.

Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm,

6.2. Tài liệu khác

Nghiên cứu khoa học năm 2011 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "*đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ I ngành sư phạm âm nhạc."*

Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn

Nhiều tác giả, *Âm nhạc lớp 6,7,8,9*, nxb Giáo dục

G.Concone, *Fifty lessons for the Voice,nxb G. Schirmer*, inc., New York.

Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, nxb Hà Nội.

Nhiều tác giả, *Tuyển tập dân ca 3 miền,* nxb Cà Mau

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ 1A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 1A**
- Mã học phần: 816302
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giới thiệu & ứng dụng các chức năng của đàn keyboard.
- Các phương pháp kỹ thuật.
- Thực hành tác phẩm.
- Biết cách thành lập & ứng dụng giọng trưởng thứ & các HÂ 3 chính.
- Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ (đàn keyboard).
- Độc tấu 1 bản nhạc viết cho keyboard & piano ở mức độ cơ bản.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Biết cách thành lập giọng trưởng thứ & các HÂ 3 chính

4.2. Về kĩ năng:

- Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ (đàn keyboard)
- Nắm vững kỹ thuật ngón cơ bản trên đàn keyboard & piano

4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu các chức năng của đàn keyboard	5	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)
1. Cách sử dụng đĩa mềm và usb trên đàn organ.		Hướng dẫn & thực hành
1.1. Sao chép, lưu và Load đãi mềm hoặc USB.		tại chỗ
2.Cách sử dụng điệu (style) và tiếng (voice) cho 1 tác phẩm.		Kiểm tra , đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm ,
2.1. Chọn tiếng và trộn tiếng		vấn đáp & thực hành.
2.2. Chọn điệu và tạo điều kiện mới		
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	5	
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản		
1.1. Thành lập các hợp âm ba chính		
1.2. Thành lập giọng trưởng thứ & hóa biểu		
2.Kỹ thuật luyện ngón.		
2.1. Luyện âm giai có từ 0 - 1 dấu thăng		
2.2. Luyễn rải hợp âm và chập hợp âm I, IV, V		
2.3. Luyện tiết tấu và các trường độ khó hơn theo mẫu có sẵn		
Chương 3. Thực hành tác phẩm	5	
3.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm piano cơ bản		
2.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm keyboard cơ bản		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ

6.2. Tài liệu khác

- C.L.Hanon (2010) *60 bài luyện,* NXB Đồng Nai.

- J. Thompson (1998) *Phương pháp mới học đàn piano,* NXB Văn Nghệ TPHCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ 1B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 1B**
- Mã học phần: **816212**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 1A (816302)

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giới thiệu các chức năng phức tạp hơn của đàn**.**
- Các phương pháp kỹ thuật
- Thực hành tác phẩm
- Biết một số phương pháp xác định điệu tính của tác phẩm và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó
- Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ , thâu âm trên đàn (đàn keyboard)
- Độc tấu 1 bản nhạc viết cho keyboard & piano ở mức độ cơ bản & nâng cao

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Biết phương pháp xác định điệu tính của tác phẩm và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó

4.2. Về kĩ năng: cần biên soạn cụ thể:

Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ & thâu âm trên đàn (đàn keyboard)

Nắm vững kỹ thuật ngón cơ bản & nâng cao trên đàn keyboard & piano

4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu các chức năng phức tạp hơn của đàn	10	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)
1. Hướng dẫn cách thu âm trên đàn Keyboard		Hướng dẫn & thực hành
1.1. Thu âm đơn giản cho phần Melody hoặc phần Accompaniment		tại chỗ
1.2. Thu âm tổng hợp (Melody + Accompaniment) & từng track		Kiểm tra , đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm ,
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	10	vấn đáp & thực hành.
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản		
1.1. Tìm hiểu thế nào là điệu tính song song.		
1.2. Thành lập cấu tạo các hợp âm ba & 1 số HÂ 7		
1.3. Đặt hợp âm đơn giản cho ca khúc		
2.Kỹ thuật luyện ngón.		
2.1. Luyện âm giai có từ 0-2 dấu giáng, 2 dấu thăng		
2.2. Luyện rải hợp âm và chập hợp âm I, IV, V nguyên thể & thể đảo		
2.3. Luyện tiết tấu nâng cao theo mẫu cho sẵn.		
2.4. Luyện các mẫu đệm căn bản.		
Chương 3. Thực hành tác phẩm	10	
3.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm piano cơ bản & đệm cơ bản		
2.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm keyboard cơ bản & nâng cao		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ

6.2. Tài liệu khác

- C.L.Hanon (2010) *60 bài luyện,* NXB Đồng Nai.

- J. Thompson (1998) *Phương pháp mới học đàn piano* NXB Văn Nghệ TPHCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phương pháp dạy học Âm nhạc 1**
- Mã học phần: **816033**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết Âm nhạc cơ bản

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Nội dung và mục tiêu của môn Âm nhạc ở trường THCS.
- Phương pháp giảng dạy và thực hành giảng tập từng phân môn.
- Trang bị kiến thức về phương pháp giảng dạy cho từng phân môn cụ thể trong chương trình âm nhạc ở trường THCS, kỹ năng điều hành một tiết dạy và thái độ nghiêm túc trong học tập và rèn luyện các kỹ năng. Sau khi học xong, người học có năng lực giảng dạy cơ bản các phân môn trong môn Âm nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Phương pháp dạy bài hát
- Phương pháp dạy bài Tập đọc nhạc
- Phương pháp dạy nhạc lý cơ bản
- Phương pháp dạy Âm nhạc thường thức

4.2. Về kĩ năng:

- Vận dụng các phương pháp dạy học ở từng phân môn trong một tiết Âm nhạc.

4.3. Về thái độ:

- Có ý thức học và tự học.
- Học tập nghiêm túc, tự giác đối với môn học.
- Hình thành thái độ làm việc có trách nhiệm, có kế hoạch.
- Có lòng yêu nghề.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Đặc trưng và chức năng của âm nhạc	**2**	Thuyết trình, thảo luận
1. Đặc trưng của Âm nhạc		
2. Các chức năng của Âm nhạc		
Chương 2. Tìm hiểu năng lực âm nhạc của HS	**3**	
1. Đặc điểm tâm lý của HS		
2. Năng lực âm nhạc của HS		
3. Các kỹ năng âm nhạc cần xây dựng cho HS		
Chương 3. Nội dung và mục tiêu của môn âm nhạc	**2**	
1. Nội dung môn Âm nhạc		
2. Mục tiêu dạy học Âm nhạc		
2.1. Kiến thức		
2.2. Kỹ năng		
2.3. Thái độ		
3. Chuẩn kiến thức và kỹ năng môn Âm nhạc		
Chương 4. Phương pháp giảng dạy âm nhạc	**23**	
1. Phương pháp dạy bài hát		Thuyết trình, thảo luận
Thực hành giảng tập		Thực hành
2. Phương pháp dạy bài Tập đọc nhạc		Thuyết trình, thảo luận
Thực hành giảng tập		Thực hành
3. Phương pháp dạy Nhạc lý cơ bản		Thuyết trình, thảo luận
Thực hành giảng tập		Thực hành
4. Phương pháp dạy Âm nhạc thường thức		Thuyết trình, thảo luận
Thực hành giảng tập		Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Long (chủ biên) (2006), *SGK môn Âm nhạc lớp 6, 7, 8, 9*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Bùi Anh Tú (chủ biên) (2011), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Hoàng Long, Hoàng Lân (2004), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Lê Anh Tuấn (2009), *Thiết kế bài giảng Âm nhạc 6, 7, 8, 9*, NXB Hà Nội, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THỰC HÀNH SƯ PHẠM 1Đ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực hành sư phạm 1Đ**
- Mã học phần: **816111**
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giúp sinh viên tìm hiểu, nắm được một số kiến thức về chương trình dạy âm nhạc lớp 6,7ở trường trung học cơ sở
- Thực hành sư phạm hát, đàn, thuyết trình trước lớp với các nội dung dạy nhạc trong chương trình
- Thực hành viết chữ lên bảng đen.
- Thực hành chép nhạc ra giấy tập học sinh
- Thực hành các bước đứng lớp, hát đàn các bài hát, bài tập đọc nhạc lớp 6,7 THCS
- Trang bị cho sinh viên những kiến cơ bản khi đứng lớp các phương pháp rèn luyện để hình thành tác phong đứng lớp
- Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về nội dung chương trình âm nhạc lớp 6,7 đàn, hát các bài hát và tập dọc nhạc lớp 6,7. Biết được các bài nhạc lý và phần âm nhạc thường thức lớp 6. Có khả năng viết bảng rõ ràng và rèn luyện viết nhạc trên giấy học trò

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:Nắm được nội dung chương trình dạy nhạc lớp 6,7 trung học cơ sở. Người học biết cách sử dụng giọng hát ngón đàn của minh của mình để hát mẫu, đàn các bài hát, tập đọc nhạc sẽ dạy ở lớp 6,7 biết đàn một số câu luyện thanh khi dạy hát.

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật đàn hát trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành đàn hát các bài dạy âm nhạc trong lớp. Nắm và thực hành các bước viết bảng và rèn luyện viết nhạc trên giấy học trò.

4.3. Về thái độ: Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên. Xác định rõ ràng về nghề dạy học sau này.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về thực hành sư phạm		
1.1. Ý nghĩa, mục đích của bộ môn	1	Dùng lời, trực quan
1.1.1. Nhiệm vụ của người học về bộ môn	1	Cả lớp, dùng lời, trực quan
1.1.2. Làm quen với nội dung của dạy nhạc lý và âm nhạc thường thức lớp 6.	2	Dùng lời, trực quan
1.1.3. Hệ thống các bài nhạc lý lớp 6.	2	Dùng lời, trực quan
1.1.4. Âm nhạc thường thức giới thiệu về nhạc sĩ và bài hát lớp 6	2	Dùng lời, trực quan
1.1.5. Âm nhạc thường thức giới thiệu về nhạc sĩ và bài hát lớp 7	2	Dùng lời, trực quan
1.1.6. Âm nhạc thường thức giới thiệu các thể loại khác ở lớp 6,7	2	Dùng lời, trực quan
Chương 2. Thực hành		
2.1. Thực hành các kỹ năng viết bảng	2	Thực hành, luyện tập.
2.1.1. Thực hành các kỹ năng viết nhạc trên giấy học trò	2	Trực quan, thực hành, luyện tập.

2.1.2. Thực hành các kỹ năng đàn, hát cơ bản các bài hát trong sách âm nhac lớp 6.	2	Thực hành, luyện tập
2.2. Tập luyện hát, đàn các bài hát và tập đọc nhạc lớp 6	2	Thực hành, luyện tập
2.2.1. Tập luyện hát, đàn các bài hát và tập đọc nhạc 7.	2	Thực hành, luyện tập
2.2.2. Dùng lời thực hành các bài âm nhạc thường thức lợp 6,7	2	Dùng lời, trực quan
2.3. Phương pháp kiểm tra đánh giá qua các bài tập củng cố	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.1 Hướng dẫn sinh làm các bài tập trong sách thực hành lớp 6.	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.2. Hướng dẫn sinh làm các bài tập trong sách thực hành lớp 7	2	Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Long, Hoàng Lân (2007) *Giáo trình Thực hành sư phạm âm nhạc* NXB Đại học sư phạm.

2. Hoàng Long, Hoàng Lân (2005) *Phương pháp dạy học âm nhạc* NXB Đại học sư phạm.

3. Hồng Tuấn, Ái Chiêu, Hoàng Lan (2006)*Thực hành sư phạm âm nhạc 6*- NXB Giáo dục.

4. Bộ giáo dục - *Âm nhạc và mỹ thuật lớp 6 (*Sách giáo khoa) - NXB Giáo dục

6.2. Tài liệu khác

Phương pháp dạy học âm nhạc

1. Nguyễn Viết Á (2000) *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam* - Viện âm nhạc.

2. Nguyễn Bách (2001) *Để thành công trong sự nghiệp ca hát* - NXB Trẻ

3.Ngô Thị Nam (2000) *Hát nhạc*. NXB Đại học Sư phạm.

4. Bộ giáo dục - *Âm nhạc 6*- (Sách giáo viên) NXB Giáo dục.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 3

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: không tổ chức thi

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 1.0

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THỰC HÀNH SƯ PHẠM 2Đ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực hành sư phạm 2Đ**
- Mã học phần: **816112**
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thực hành sư phạm 1Đ

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giúp sinh viên tìm hiểu, nắm được một số kiến thức về chương trình dạy âm nhạc lớp 8,9 ở trường trung học cơ sở.
- Thực hành sư phạm hát, đàn, thuyết trình trước lớp với các nội dung dạy nhạc trong chương trình.
- Thực hành viết nhạc lên giấy A 2. A 0
- Thực hành luyên tập ngôn phong, tác phong khi đứng lớp.
- Thực hành các bước đứng lớp, hát đàn các bài hát, bài tập đọc nhạc lớp 8,9 THCS.
- Các bước dạy bài hát ở trường trung học cơ sở.
- Bước đầu soạn giáo án một nội dung (học hát)

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về nội dung chương trình âm nhạc lớp 8,9 đàn, hát các bài hát và tập dọc nhạc lớp 8,9. Biết được các bài nhạc lý và phần âm nhạc thường thức lớp 8,9. Có khả năng viết bảng rõ ràng và rèn luyện viết nhạc trên giấy A 2, A 0 Các bước dạy bài hát ở trường trung học cơ sở. Soạn được giáo án một nội dung
(học hát)

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm được nội dung chương trình dạy nhạc lớp 8,9 trung học cơ sở. Người học biết cách sử dụng giọng hát , sử dụng nhạc cụ, để hát mẫu, đàn các bài hát, tập đọc nhạc sẽ dạy ở lớp 8,9. Nắm được các bước dạy bài hát.

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật đàn hát trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành đàn hát các bài dạy âm nhạc trong lớp 8,9. Nắm và thực hành các bước viết bảng và rèn luyện viết nhạc trên giấyA 2, A0. Soạn được giáo án một nội dung(học hát).

4.3. Về thái độ: Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên. Xác định rõ ràng về nghề dạy học sau này. Những nội dung chủ yếu về nhiệm vụ và công việc của người giáo viên dạy âm nhạc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về thực hành Sư phạm		
1.1. Những nội dung chủ yếu về nhiệm vụ và công việc của người giáo viên dạy âm nhạc.	2	Dùng lời, trực quan
1.1.1. Làm quen với nội dung của dạy nhạc lý và âm nhạc thường thức lớp 8	1	dùng lời, trực quan
1.1.2. Hệ thống các bài nhạc lý lớp 8	2	Dùng lời, trực quan
1.1.3. Âm nhạc thường thức giới thiệu về nhạc sĩ Việt nam và nhạc sĩ nước ngoài và tác phẩm lớp 8.	1	Dùng lời, trực quan
1.1.4. Âm nhạc thường thức giới thiệu về nhạc sĩ Việt Nam và bài hát lớp 9.	2	Dùng lời, trực quan
1.1.5.Âm nhạc thường thức giới thiệu về các thể loại khác ở lớp 9	2	Dùng lời, trực quan
1.1.6.Các bước dạy bài hát ở trường trung học cơ sở.	2	Dùng lời, trực quan
Chương 2. Thực hành		
2.1. Thực hành các kỹ năng trình bày bảng đen.	2	Thực hành, luyện tập nhóm, cá nhân
2.1.1. Thực hành các kỹ năng viết nhạc trên giấy A 2, A0	2	Trực quan, luyện tập
2.1.2. Thực hành các kỹ năng đàn, hát cơ bản các bài trong	2	Thực hành,luyện tập

sách âm nhac lớp 8.		
2.2. Tập luyện hát, đàn các bài hát và tập đọc nhạc từ tiết 1 đến tiết 7	2	Thực hành, luyệntập
2.2.1. Tập luyện hát, đàn các bài hát và tập đọc nhạc lớp 8	2	Thực hành, luyện tập
2.2.2. Tập luyện hát, đàn các bài hát và tập đọc nhạc lớp 9	2	Thực hành, luyện tập
2.3. Phương pháp kiểm tra đánh giá qua các bài tập củng cố	2	Quan sát, thực hành
2.3.1 Sinh viên làm các bài tập trong sách thực hành lớp 8	2	Thực hành, luyện tập
2.3.2. Hướng dẫn sinh làm các bài tập trong sách thực hành lớp 9	2	Quan sát, thực hành
2.3.3 Thực hành soạn giáo án một nội dung(dạy hát)	2	Quan sát, thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Long, Hoàng Lân (2007), *Giáo trình Thực hành sư phạm âm nhạc,* NXB Đại học sư phạm.

2. Hoàng Long, Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học âm nhạc,* NXB Đại học sư phạm.

3. Hồng Tuấn, Ái Chiêu, Hoàng Lan (2006),*Thực hành sư phạm âm nhạc 7,* NXB Giáo dục.

4. Bộ giáo dục - *Âm nhạc và mỹ thuật lớp 7 (*Sách giáo khoa), NXB Giáo dục

6.2. Tài liệu khác

Phương pháp dạy học âm nhạc

1. Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam*, Viện âm nhạc.

2. Nguyễn Bách (2001), *Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ

3.Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm.

4. Bộ giáo dục, *Âm nhạc 7* - (Sách giáo viên), NXB Giáo dục.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 3

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: không tổ chức thi

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 1.0
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THỰC HÀNH SƯ PHẠM 3Đ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực hành sư phạm 3Đ**
- Mã học phần: **816113**
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thực hành sư phạm 2Đ
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp sinh viên nắm được cách soạn giáo án bằng máy tính, biết ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy môn Âm nhạc tại trường THCS.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Soạn bài giảng bằng các phần mềm hỗ trợ trình chiếu (Powerpoint)
- Các yêu cầu về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, cụ thể là môn Âm nhạc.

4.2. Về kĩ năng:

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo và khoa học các kỹ năng, kiến thức âm nhạc đã học vào công tác dạy học.
- Thực hành soạn giảng bằng phần mềm Powerpoint, biết cách tìm tư liệu và chèn vào bài giảng môn Âm nhạc.

4.3. Về thái độ:

- Có ý thức học và tự học.
- Học tập nghiêm túc, tự giác đối với môn học.
- Hình thành thái độ làm việc có trách nhiệm, có kế hoạch.

- Có lòng yêu nghề.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Tổng quan về việc sử dụng máy tính trong trường học	1	Lý thuyết
1. Ứng dụng CNTT vào dạy học là nhu cầu thời đại		
2. Nhu cầu ứng dụng CNTT trong giáo dục – đào tạo		
3. Các phương pháp và công nghệ dạy học mới		
Chương 2. Xây dựng bài giảng điện tử.	1	Lý thuyết
1. Các khái niệm cơ bản		
2. Quy trình xây dựng bài giảng điện tử		
Chương 3. Kỹ năng sử dụng Powerpoint		
1. Tổng quan về Powerpoint	3	Lý thuyết, thực hành
1.1. Khởi động và kết thúc làm việc Powerpoint		
1.2. Thay đổi giao diện màn hình		
1.3. Tạo trình diễn mới		
1.4.Trình diễn slide		
1.5. Lưu một trình diễn thành file ppt và pps		
1.6. Mở một trình diễn có sẵn		
1.7. Xử lý slide (thêm, di chuyển, copy, xóa)		
2. Chèn đối tượng vào slide	3	Lý thuyết, thực hành
2.1. Chèn đối tượng hình ảnh vào slide		
2.2. Chèn chữ nghệ thuật vào slide		
2.3.Chèn đối tượng sơ đồ		
2.4. Chèn bảng		
2.5. Chèn đối tượng âm thanh, film…		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
2.6. Chèn hình ảnh, âm thanh… từ bố cục có sẵn		
2.7. Định dạng đối tượng là chuỗi ký tự		
2.8. Tạo bullet, numbering		
2.9. Dãn dòng, đoạn		
2.10. Thay đổi khuôn mẫu thiết kế		
2.11. Thay đổi font chữ cho tất cả các slide		
3. Tạo hiệu ứng cho Slide	3	Lý thuyết, thực hành
3.1. Tạo hiệu ứng cho slide		
3.2. Thực hiện trình diễn với một số slide chỉ định		
3.3. Tạo màu, mẫu nền cho slide		
4. Tạo hiệu ứng cho đối tượng	3	Lý thuyết, thực hành
4.1. Thiết lập hiệu ứng có sẵn cho đối tượng		
4.2. Thiết lập hiệu ứng chuyển động		
4.3. Thiết lập tốc độ hiển thị, hướng chuyển động		
4.4. Thiết lập biến cố bắt đầu		
4.5. Thiết lập thời gian bắt đầu, số lần lặp		
4.6. Ẩn hiệu ứng hiện hành khi chuyển sang hiệu ứng kế tiếp		
4.7. Đổi thứ tự thực hiện hiệu ứng		
4.8. Hủy bỏ hiệu ứng trên đối tượng		
4.9. Tạo nhiều hiệu ứng trên một đối tượng		
5. Tạo liên kết (hyperlink)	3	Lý thuyết, thực hành
5.1. Tạo Hyperlink cho Text		
5.2. Sử dụng Action Buttons		
5.3. Tạo Hyperlink cho đối tượng liên kết mở		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
1 file ứng dụng khác		
5.4. Thay đổi, hiệu chỉnh Hyperlink		
5.5. Hủy Hyperlink		
Chương 4: Thực hành thiết kế bài giảng	13	Thực hành
1. Soạn giáo án, trình tự các bước lên lớp		
2. Tìm tư liệu liên quan đến bài giảng		
3. Ứng dụng kiến thức đã học vào bài giảng		
4. Giảng tập, rút kinh nghiệm.		
5. Đánh giá kết quả thực hành		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Huỳnh Minh Trí (chủ biên) (2007), *Ứng dụng CNTT trong dạy học*, Khoa CNTT – trường Đại học Sài Gòn (lưu hành nội bộ)
2. Lê Minh Phước (2007), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy âm nhạc ở trường Cao đẳng Sư phạm : Sách trợ giúp giảng viên Cao đẳng Sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Hoàng Long (chủ biên) (2006), *SGK môn Âm nhạc lớp 6, 7, 8*, 9, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Bùi Anh Tú (chủ biên) (2011), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Hoàng Long, Hoàng Lân (2004), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

6. Lê Anh Tuấn (2009), *Thiết kế bài giảng Âm nhạc 8*, NXB Hà Nội, Hà Nội

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 3

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: không tổ chức thi

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 1.0
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THỰC HÀNH SƯ PHẠM 4Đ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực hành sư phạm 4Đ**
- Mã học phần: **816114**
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thực hành sư phạm 3Đ

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giúp sinh viên tìm hiểu, nắm được một số kiến thức về chương trình dạy âm nhạc lớp 1,2,3,4,5 ở trường tiểu học.

- Thực hành sư phạm hát, đàn, thuyết trình trước lớp với các nội dung dạy nhạc trong chương trình lớp 1,2,3,4,5

- Tìm hiểu nội dung chương trình âm nhạc cấp 1

- Thực hành luyện tập dạy âm nhạc, các bài hát, kể chuyện, tập đọc nhạc và thẩm âm ở chương trình âm nhạc cấp 1

- Thực hành các bước đứng lớp, hát đàn các bài hát, bài tập đọc nhạc lớp 1,2,3,4,5

- Các bước dạy kể chuyện âm nhạc.

- Phương pháp dạy nhạc cấp 1

- Soạn giáo án dạy nhạc cấp 1

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về nội dung chương trình âm nhạc lớp 1,2,3,4,5, đàn, hát các bài hát và tập đọc nhạc cấp 1. Biết được các bài kể chuyện âm nhạcn cấp 1. Nắm được nội dung và cách dạy nhạc cấp 1.

Soạn giáo án và dạy được chương trình âm nhạc cho học sinh cấp 1

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm được nội dung chương trình dạy nhạc lớp 1,2,3,4,5 học. Người học biết cách sử dụng giọng hát, sử dụng nhạc cụ, để hát mẫu, đàn các bài hát, tập đọc nhạc sẽ dạy ở lớp 1,2,3,4,5. Soạn được giáo án dạy nhạc cấp 1.

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật đàn hát trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành đàn hát các bài dạy âm nhạc trong lớp 1,2,3,4,5. Soạn giáo án và dạy được chương trình âm nhạc cho học sinh cấp 1.

4.3. Về thái độ: Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên. Hiểu biết thêm về tâm lý và khả năng âm nhạc của học sinh cấp một, có thái độ yêu nghề, mến trẻ.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Nội dung, chương trình âm nhạc cấp 1		
1.1. Tâm lý và khả năng âm nhạc của học sinh cấp một.	2	Dùng lời, trực quan
1.1.1. Tìm hiểu chương trình âm nhạc lớp 1,2,3	1	Dùng lời, trực quan
1.1.2. Tìm hiểu các bài hát lớp 1,2.	1	Dùng lời, trực quan
1.1.3. Tìm hiểu các bài hát lớp 3 và các bài kể chuyện âm nhạc	1	Dùng lời, trực quan
1.1.4.Thẩm âm và các ký hiệu cao độ, trường độ ở lớp 1,2,3,4.	2	Dùng lời, trực quan
1.1.5. Tìm hiểu chương trình âm nhạc lớp 4,5	2	Dùng lời, trực quan
1.2. Phương pháp dạy hát, dạy tập đọc nhạc cho học sinh cấp 1	1	Dùng lời, trực quan
1.3. Phương pháp soạn giáo án môn âm nhạc ở cấp 1	1	Dùng lời, trực quan
Chương 2. Thực hành		
2.1. Thực hành đàn, hát các bài hát lớp 1,2	2	Thực hành, luyện tập
2.1.1.Thực hànhđàn, hát các bài hát lớp 3 và kể chuyện âm nhạc	2	Thực hành, luyện tập
2.1.2. Thực hành đàn, hát các bài hát và bài tập đọc nhạc lớp 4,5	2	Thực hành, luyện tập

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
2.1.3. Thực hành làm đồ dùng dạy học môn âm nhạc cấp 1	2	Thực hành, luyện tập
2.2. Thực hành soạn giáo án âm nhạc ở cấp 1	2	Thực hành, luyện tập
2.2.1. Thực hành dạy âm nhạc lớp 1,2,3	2	Thực hành,nhóm , cá nhân
2.2.2. Thực hành dạy các nội dung dạy nhạc lớp 4,5	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.3. Thực hành dạy kể chuyện và nghe nhạc ở cấp 1	1	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.4. Đổi mới phương pháp dạy âm nhạc cấp 1	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.5. Xem băng đĩa tham khảo.	2	Trực quan

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Long, Hoàng Lân (2007) *Giáo trình Thực hành sư phạm âm nhạc* NXB Đại học sư phạm.

2. Hoàng Long, Hoàng Lân (2005) *Phương pháp dạy học âm nhạc* NXB Đại học sư phạm.

3. Bộ giáo dục, *Hát nhạc 1,2,3 –(*Sách giáo khoa), NXB Giáo dục

4. Bộ giáo dục, *Âm nhạc 4,5 –(*Sách giáo khoa), NXB Giáo dục

5. Bộ giáo dục, *Hát nhạc 1,2,3* – Sách nghệ thuật, NXB Giáo dục

6.2. Tài liệu khác

Phương pháp dạy học âm nhạc

1. Nguyễn Viết Á (2000) *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam* , Viện âm nhạc.

2. Nguyễn Bách (2001) *Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ

3.Ngô Thị Nam (2000) *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm.

4. Thực hành âm nhạc lớp 1.2.3.4.5

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 3

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: không tổ chức thi

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 1.0
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC 2A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc 2A**
- Mã học phần: **816203**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc 1B
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến cơ bản về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Thanh quản, thanh đới, vị trí âm thanh, các khoảng vang cộng minh

Luyện tập các cách phát âm , đóng mở khẩu hình trong ca hát

Tập luyện một số câu luyện thanh, bài luyện thanh, sinh viên làm quen với việc phân tích bài hát, tác phẩm để tìm hiểu, làm quen với tác phẩm và tác giả.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về - Thanh quản, thanh đới, vị trí âm thanh, các khoảng vang cộng minh

Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và ca khúc nghệ thuật Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: cần biên soạn cụ thể.Người học biết Thanh quản, thanh đới, vị trí âm thanh, các khoảng vang cộng minh

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành bài tập về Thanh quản, thanh đới, vị trí âm thanh, các khoảng vang cộng minh

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên luyện tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Lý thuyết	**10**	
1.1. Thanh quản, thanh đới	1	Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.2. Nhiệm vụ của thanh quản, thanh đới	1	Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.2.1.Nhiệm vụ của môi giọng, cuống họng, miệng	1	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.2.Bộ máy phát âm và phương pháp phát âm	2	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.3.Khẩu hình khi phát âm	2	Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.2.4.Nguyên âm, phụ âm	1	Trựcquan, luyện tập nhóm
1.2.5.Vị trí âm thanh, các khoảng vang cộng minh	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
1.2.6.Hát có cộng minh, cộng minh đầu, cộng minh ngự	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành	**20**	
2.1. Tham khảo băng đĩa	1	Trực quan
2.1.1. Vị trí âm thanh, các khoảng vang cộng minh đầu	0.5	Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2. Vị trí âm thanh, các khoảng vang cộng minh ngực	0.5	Thực hành cá nhân, nhóm
2.2. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1.Luyện thanh quãng 3,5,8 nguyên âm i, ê, ô,u kết hợp phụ âm m, n, l,ng	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 5	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.1. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 6	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.2. Dàn dựng bài luyện thanh 5& 6	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca Trung bộ	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.4. Dàn dựng 5 bài dân ca Trung bộ	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3.5. Xướng âm vỡ 7,8 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.	2	Thực hành nhóm, cá nhân

2.3.6. Dàn dựng 6- 7 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam ca khúc nước ngoài.	2	Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam,* Viện âm nhạc,

Nguyễn Bách (2001*), Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ.

Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm,

6.2. Tài liệu khác

Nghiên cứu khoa học năm 2011 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "*đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ I ngành sư phạm âm nhạc."*

Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn

Nhiều tác giả, *Âm nhạc lớp 6,7,8,9*, nxb Giáo dục

G.Concone, *Fifty lessons for the Voice,nxb G. Schirmer*, inc., New York.

Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, nxb Hà Nội.

Nhiều tác giả, *Tuyển tập dân ca 3 miền,* nxb Cà Mau

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC 2B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc 2B**
- Mã học phần: **816204**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc 2A
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến cơ bản về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Tập luyện một số câu luyện thanh, bài luyện thanh, bước đầu tập cho sinh viên làm quen với việc phân tích bài hát, tác phẩm để tìm hiểu, làm quen với tác phẩm và tác giả.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về Âm khu của giọng hát,phân biệt tính chất các loại giọng hát. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ. Giọng nam.

Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Phân biệt tính chất các loại giọng hát. .Âm khu của giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát. Giọng nữ. Giọng nam

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành cách lấy hơi, cách phát âm trong ca hát.

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Phương pháp xác định giọng	**10**	
1.1. Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.	1	Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.1.1 Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.	1	Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.1.2. Những cách xác định giọng hát	1	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.1.3. Xác định giọng hát thông qua âm vực của giọng	2	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.1.4. Xác định, phân loại giọng hát thônng qua tầm cữ cao thấp (tessitura) của tác phẩm phù hợp với từng loại giọng	2	Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.1.5 Xác định, phân loại giọng hát bằng cách đo thanh đới.	1	Trựcquan, luyện tập nhóm
1.1.6. Sự phối hợp giữa các loại giọng	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
1.1.7. Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ nam	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành	**20**	
2.1.Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.	1	Trực quan
2.1.1. Tham khảo băng đĩa	0.5	Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2. Khoảng vang các loại giọng hát.	0.5	Thực hành cá nhân, nhóm

2.1.3. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.1.4..Luyện thanh quãng 3,5,8 nguyên âm i, ê, ô,u kết hợp phụ âm m, n, l,ng	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 7	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 8	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.2. Dàn dựng bài luyện thanh 7& 8	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Dàn dựng 5 bài dân ca Trung bộ	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.4. Xướng âm vỡ 7,8 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.5. Dàn dựng 6- 7 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam ca khúc nước ngoài.	2	Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam,* Viện âm nhạc,

Nguyễn Bách (2001*), Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ.

Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm,

6.2. Tài liệu khác

Nghiên cứu khoa học năm 2011 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "*đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ I ngành sư phạm âm nhạc."*

Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn

Nhiều tác giả, *Âm nhạc lớp 6,7,8,9*, nxb Giáo dục

G.Concone, *Fifty lessons for the Voice,nxb G. Schirmer*, inc., New York.

Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, nxb Hà Nội.

Nhiều tác giả, *Tuyển tập dân ca 3 miền,* nxb Cà Mau

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 1**
- Mã học phần: 816303
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát**.**

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	5	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1.1.Giới thiệu các hình thức hợp xướng		
1.1.1. Hợp xướng thiếu nhi		
1.1.2. Hợp xướng nữ		
1.1.3. Hợp xướng nam		
1.1.4. Hợp xướng hỗn hợp		
Chương II	10	
2.1. Luyện thanh		
2.1.1. Luyện thanh legato		
2.1.2. Luyện thanh staccato		
2.1.3. Hát nhanh		
2.1.4. Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể,* Nxb Đại học Sư phạm.

2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng,* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

2. V.A .Mozart : *Requiem*

3. G. *Verdi : Requiem*

3. J. *Brahms : Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy,* NXB Leningrát

2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3.Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 2**
- Mã học phần: **816208**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hát hợp xướng 1 (816303)
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và

		kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1.1. Giới thiệu các hình thức hợp xướng		
1.1.1.Tập đội hình hợp xướng		
1.1.2. Luyện thanh		
1.1.3. Lấy hơi		
Chương II	15	
2.1. Luyện thanh		
2.1.1. Luyện thanh legato		
2.1.2. Luyện thanh staccato		
2.1.3.Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè, 3 bè		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể,* Nxb Đại học Sư phạm.

2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng,* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

2. V.A .Mozart : *Requiem*

3. G. *Verdi* : *Requiem*

3. J. *Brahms : Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy,* NXB Leningrát

2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3.Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 3

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 3**
- Mã học phần: **816209**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hát hợp xướng 2
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và

		kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1.1. Luyện thanh		
1. 1.1. Luyện thanh legato		
1.1.2. Luyện thanh staccato		
1.1.3. Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè		
Chương II	15	
2.1. Luyện thanh		
2.1.1. Luyện thanh legato		
2.1.2. Luyện thanh staccato		
2.1.3. Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè, 3 bè		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1**.** Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể,* Nxb Đại học Sư phạm**.**

2**.** Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng,* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3**.** Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

2. V.A .Mozart : *Requiem*

3. G. *Verdi : Requiem*

3. J. *Brahms : Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy,* NXB Leningrát

2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3.Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 4

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 4**
- Mã học phần: **816210**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hát hợp xướng 3
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá

Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1. Kĩ thuật phát âm trong hợp xướng		
1.1 Kĩ thuật hát liền tiếng		
1.2 Kĩ thuật hát nảy tiếng trong hợp xướng		
1.3 Luyện thanh		
Chương II	15	
2. Luyện thanh		
2.1 Luyện thanh legato		
2.2 Luyện thanh staccato		
2.3 Thực tập tác phẩm hợp xướng 3 bè, 4 bè		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể,* Nxb Đại học Sư phạm.

2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng,* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

2. V.A .Mozart : *Requiem*

3. G. *Verdi : Requiem*

3. J. *Brahms : Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy,* NXB Leningrát

2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3.Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ 2A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 2A**
- Mã học phần: **816213**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 1B
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giới thiệu phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc
- Các phương pháp kỹ thuật
- Thực hành tác phẩm
- Biết một số phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó
- Cách sử dụng điệu nhạc và âm sắc cho phù hợp khi đệm hát cho ca khúc
- Làm quen phong cách đàn ngẫu hứng.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Biết phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó

4.2. Về kĩ năng: cần biên soạn cụ thể:

Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ & thâu âm trên đàn (đàn keyboard)

Nắm vững kỹ thuật ngón nâng cao trên đàn keyboard & piano

Làm quen phong cách đàn ngẫu hứng

4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc	10	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)
1. Cách đặt hòa âm nâng cao cho ca khúc		Hướng dẫn & thực hành
2. Cách làm nhạc dạo, giang tấu và nhạc kết cho tác phẩm ca khúc		tại chỗ
3. Sử dụng điệu nhạc & âm sắc phù hợp khi đệm ca khúc		Kiểm tra , đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm ,
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	10	vấn đáp & thực hành.
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản.		
1.1. Thành lập cấu tạo các hợp âm ba & các HÂ 7		
1.2. Đặt hợp âm nâng cao cho ca khúc		
1.3. Tạo 1 câu nhạc ngẫu hứng trên 1 nền hòa âm đơn giản		
2.Kỹ thuật luyện ngón.		
2.1. Luyện âm giai có từ 0-3 dấu giáng, 3 dấu thăng		
2.2. Luyện rải hợp âm và chập hợp âm theo vòng : I-IV-V7-I , I-IV-II7-V7-I		
2.3. Luyện tiết tấu nâng cao theo mẫu cho sẵn.		
2.4. Luyện các mẫu đệm nâng cao.		
Chương 3. Thực hành tác phẩm	10	
3.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm piano, keyboard nâng cao		
2.1. Trình bày 1 số tác phẩm đệm ca khúc bằng keyboard		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ

6.2. Tài liệu khác

- C.L.Hanon (2010) *60 bài luyện,* NXB Đồng Nai.

- J. Thompson (1998) *Phương pháp mới học đàn piano* NXB Văn Nghệ TPHCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ 2B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 2B**
- Mã học phần: **816214**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 2A
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Nâng cao phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc.
- Các phương pháp kỹ thuật.
- Thực hành đệm & hát hoàn chỉnh các tác phẩm ca khúc.
- Nâng cao phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó.
- Nâng cao cách sử dụng điệu nhạc và âm sắc cho phù hợp khi đệm hát cho ca khúc
- Nâng cao phong cách đàn ngẫu hứng

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó

4.2. Về kĩ năng:

Nâng cao kỹ năng sử dụng nhạc cụ & thâu âm trên đàn (đàn keyboard)

Nâng cao kỹ thuật ngón nâng cao trên đàn keyboard & piano

Nâng cao phong cách đàn ngẫu hứng

4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Nâng cao phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc	10	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)
1. Cách đặt hòa âm nâng cao cho ca khúc		Hướng dẫn & thực hành
2. Cách làm nhạc dạo, giang tấu và nhạc kết cho tác phẩm ca khúc		tại chỗ
2.1. Cách chọn tempo & sử dụng đúng âm vực để thể hiện tốt nhất khi hát		Kiểm tra , đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm ,
2.2. Phải thể hiện đúng tình cảm và ý đồ của tác giả, tác phẩm.		vấn đáp & thực hành.
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	10	
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản.		
1.1. Thành lập cấu tạo các hợp âm ba & các HÂ 7		
1.2. Đặt hợp âm nâng cao cho ca khúc		
1.3. Tạo 1 câu nhạc ngẫu hứng trên 1 nền hòa âm có cấu trúc nâng cao		
2.Kỹ thuật luyện ngón.		
2.1. Luyện âm giai có từ 0-4 dấu giáng, 4 dấu thăng		
2.2. Luyện rải hợp âm và chập hợp âm theo vòng : I-IV-V7-I , I-IV-II7-V7-I		
2.3. Luyện tiết tấu nâng cao theo mẫu cho sẵn.		
2.4. Luyện các mẫu đệm nâng cao.		
Chương 3. Thực hành đệm & hát hoàn chỉnh các tác phẩm ca khúc	10	
3.1. Trình bày 1 số tác phẩm đệm ca khúc bằng piano nâng cao		
3.1. Trình bày 1 số tác phẩm đệm ca khúc bằng keyboard		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính:

1. Hồ Đăng Tín (2008), *Phương pháp đệm đàn piano & organ* , NXB Văn Nghệ.

6.2. Tài liệu khác:

2. Nhiều tác giả (2006), *Giai điệu Tổ quốc,* NXB Văn Hóa Thông Tin.
3. Đào Ngọc Dung (2004) *Bài ca Sinh Viên*, NXB Hà Nội .

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẬP MÔN SÁNG TÁC 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhập môn sáng tác 1**
- Mã học phần: **816026**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết,15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng của môn sáng tác để có thể viết được các hình thức thể loại âm nhạc như: ca khúc, tiểu phẩm khí nhạc.

Cách chuẩn bị và trình bày một nội dung âm nhạc phù hợp với một hình thức âm nhạc cụ thể.

Các thủ pháp phát triển giai điệu âm nhạc.

Đặc điểm của các hình thức của thể loại tác phẩm thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc cơ bản của việc sáng tác một ca khúc.

4.2. Về kỹ năng: Có khả năng thực hiện viết một ca khúc hoàn chỉnh.

4.3.Về thái độ: Cần phải tham khảo thật nhiều các tác phẩm ca khúc tốt của các tác giả thế hệ đi trước. Từ đó rút ra những kinh nghiệm riêng cho bản thân và mạnh dạn thực hiện công việc sáng tác.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số	Hình thức tổ chức, phương pháp

	tiết	dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Phần 1. Những vấn đề cơ bản	15	– Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa qua các tác phẩm trên máy hoặc trên đàn piano. – Hướng dẫn thực hành qua việc chọn chủ đề nội dung và phát triển những ý tưởng âm nhạc đó. – Những buổi học sau là phần chỉnh sửa những gì mà Sinh viên đã thực hiện trường bài sáng tác của mình. – Đánh giá giữa kỳ dựa vào thái độ học tập và lao động trong quá trình học của Sinh viên. – Kiểm tra kết thúc học phần bằng bài sáng tác mà Sinh viên đã thực hiện trong quá trình học.
1.1. *Nghệ thuật sáng tác âm nhạc*		
1.1.1. Khái niệm.		
1.1.2. Những phương tiện biểu hiện của ngôn ngữ âm nhạc.		
1.2. *Ca khúc*		
1.2.1. Các thành phần cấu trúc trong một tác phẩm âm nhạc.		
1.2.2. Các dạng hình thức và thể loại cơ bản của ca khúc.		
1.2.3. Ca từ trong ca khúc.		
Phần 2. Thực hành sáng tác một ca khúc	15	

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Không có tài liệu chính (vì đây là môn rèn luyện kỹ năng sáng tạo, dựa trên kinh nghiệm của cảm xúc, của sự cảm nhận của tâm hồn và dựa trên những kiến thức – tổng hợp từ nhiều môn học khác nhau).

6.2. Tài liệu khác

1. Nhiều tác giả (Lan Hương dịch) (1981), *Các thể loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Nhung (1978), *Hình thức âm nhạc*, NXB Âm nhạc.

3. Percy Goetschius (1904), *Lessons in Music Form*, NXB Oliver Ditson Co.

4. Y. Tyulin & N. Privano(Ca Lê Thuần dịch)(1979, 1987) – *Sách Giáo khoa Hòa âm* (tập I và II), trường Quốc gia Âm nhạc và Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh.

5. V. A. Vakhrameev (1985), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản,* NXB Văn hóa – Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẬP MÔN SÁNG TÁC 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhập môn sáng tác 2**
- Mã học phần: **816027**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết,15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhập môn sáng tác 1

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng của môn sáng tác để có thể viết được các hình thức thể loại âm nhạc như: ca khúc, tiểu phẩm nhạc đàn.

Kỹ thuật phổ thơ, phỏng thơ hoặc phát triển nội dung dựa trên một ý thơ.

Khái quát về tính năng các nhạc cụ.

Đặc điểm của các hình thức của thể loại tiểu phẩm khí nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc cơ bản của việc phổ thơ thành một ca khúc hoàn chỉnh, của việc hoàn thành một tiểu phẩm khí nhạc.

4.2. Về kỹ năng: Có khả năng thực hiện phổ một bài thơ thành một ca khúc hoàn chỉnh và thực hiện một tiểu phẩm khí nhạc.

4.3. Về thái độ: Cần phải tham khảo thật nhiều các tác phẩm ca khúc tốt của các tác giả thế hệ đi trước. Từ đó rút ra những kinh nghiệm riêng cho bản thân và mạnh dạn thực hiện công việc sáng tác.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số	Hình thức tổ chức, phương

	tiết	pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Phần 1. Thơ phổ nhạc	15	– Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa qua các tác phẩm trên máy hoặc trên đàn piano. – Hướng dẫn thực hành qua việc chọn chủ đề nội dung và phát triển những ý tưởng âm nhạc đó. – Những buổi học sau là phần chỉnh sửa những gì mà Sinh viên đã thực hiện trường bài sáng tác của mình. – Đánh giá giữa kỳ dựa vào thái độ học tập và lao động trong quá trình học của Sinh viên. – Kiểm tra kết thúc học phần bằng bài sáng tác mà Sinh viên đã thực hiện trong quá trình học.
1.1. Những kỹ thuật phổ thơ, phỏng thơ và phỏng ý thơ		
1.2. Thực hành phổ nhạc trên một bài thơ		
Phần 2. Tiểu phẩm nhạc đàn	15	
2.1. Khái quát về tính năng của các nhạc cụ		
2.2. Đặc điểm của ngôn ngữ âm nhạc, cấu trúc hình thức của các tác phẩm viết cho khí nhạc		
2.3. Thực hành sáng tác một tiểu phẩm khí nhạc		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Không có tài liệu chính (vì đây là môn rèn luyện kỹ năng sáng tạo, dựa trên kinh nghiệm của cảm xúc, của sự cảm nhận của tâm hồn và dựa trên những kiến thức – tổng hợp từ nhiều môn học khác nhau).

6.2. Tài liệu khác

1. Hồng Đăng – *Tính năng các nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng* – NXB Văn hóa

2. Nhiều tác giả (Lan Hương dịch) (1981), *Các thể loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Nhung (1978), *Hình thức âm nhạc*, NXB Âm nhạc

4. Percy Goetschius (1904), *Lessons in Music Form*, NXB Oliver Ditson Co.

5. Y. Tyulin & N. Privano(Ca Lê Thuần dịch)(1979, 1987) – *Sách Giáo khoa Hòa âm* (tập I và II), trường Quốc gia Âm nhạc và Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh.
6. V. A. Vakhrameev (1985), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản,* NXB Văn hóa – Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phương pháp dạy học Âm nhạc 2**
- Mã học phần: **816034**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Phương pháp dạy học Âm nhạc 1
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị kiến thức về phương pháp giảng dạy cho từng phân môn cụ thể trong chương trình âm nhạc ở trường THCS, kỹ năng điều hành một tiết dạy và thái độ nghiêm túc trong học tập và rèn luyện các kỹ năng. Sau khi học xong, người học có năng lực giảng dạy cơ bản các phân môn trong môn Âm nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Soạn giáo án 1 phân môn, 2 phân môn và 3 phân môn.
- Nắm vững:
  + Phương pháp dạy bài hát
  + Phương pháp dạy bài Tập đọc nhạc
  + Phương pháp dạy nhạc lý cơ bản
  + Phương pháp dạy Âm nhạc thường thức

4.2. Về kĩ năng:

- Vận dụng các phương pháp dạy học ở từng phân môn trong một tiết Âm nhạc.
- Tổ chức trò chơi âm nhạc

4.3. Về thái độ:

- Có ý thức học và tự học.
- Học tập nghiêm túc, tự giác đối với môn học.
- Hình thành thái độ làm việc có trách nhiệm, có kế hoạch.
- Có lòng yêu nghề.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Soạn kế hoạch bài học môn âm nhạc	7	Thuyết trình, thảo luận và thực hành
1. Cấu trúc của kế hoạch bài học		
2. Những yêu cầu khi soạn giáo án		
3. Thực hành soạn giáo án tiết học âm nhạc các lớp 6, 7, 8, 9		
3.1. Giáo án 1 phân môn		
3.2. Giáo án 2 phân môn		
3.3. Giáo án 3 phân môn		
Chương 2. Kỹ thuật tổ chức dạy học	3	Thuyết trình, thảo luận
1. Mô hình dạy và học		
2. Vai trò, phong cách dạy và cảm xúc của giáo viên		
3. Phong cách học và phản ứng của học sinh		
4. Kỹ thuật tổ chức dạy học		
Chương 3. Hoạt động thi đua và trò chơi âm nhạc	10	Thực hành
1. Tổ chức hoạt động thi đua trong tiết học		
1.1. Vai trò và mục tiêu		
1.2. Hình thức và cách tổ chức		
2. Tổ chức trò chơi âm nhạc		
2.1. Quy trình thực hiện		
2.2. Một số trò chơi		
3. Mối quan hệ giữa hoạt động thi đua và trò chơi		
Chương 4. Phương tiện và đồ dùng dạy học âm nhạc	5	Thảo luận, thực hành
1. Các loại phương tiện dạy học âm nhạc		
2. Chức năng của phương tiện dạy học		

3. Sử dụng phương tiện		
4. Hiệu quả của đồ dùng dạy học		
Chương 5. Kiểm tra kết quả học tập môn Âm nhạc	5	Thảo luận, thực hành
1. Mục tiêu việc kiểm tra, đánh giá môn Âm nhạc		
2. Các hình thức kiểm tra		
3. Xây dựng đề kiểm tra trắc nghiệm		
4. Xây dựng kế hoạch và đề kiểm tra		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Long (chủ biên) (2006), *SGK môn Âm nhạc lớp 6, 7, 8, 9*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Bùi Anh Tú (chủ biên) (2011), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Âm nhạc THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Hoàng Long, Hoàng Lân (2004), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Lê Anh Tuấn (2009), *Thiết kế bài giảng Âm nhạc 6, 7, 8, 9*, NXB Hà Nội, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
MÚA 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Múa 1**
- Mã học phần: **816221**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trong phần học phần của múa 1 yêu cầu giải quyết phần khung dáng, các tư thế chuẩn của tay, chân, đầu, lưng v.v. tạo một chuỗi hệ thống bài tập cơ bản trong gióng từ đơn giản đến phức tạp. Tập múa Cổ điển châu Âu gồm: Các dạng bài tập cơ bản trong gióng, Bài tập cơ bản ngoài gióng.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm được các kỹ năng cơ bản về các động tác của Ballet,

4.2. Về kĩ năng: Biết sử dụng và thực hành các chuỗi động tác thành một bài tập hoàn chỉnh có gắn với âm nhạc, biết làm chủ trọng tâm ở trạng thái các khớp xương mở. Biết cách gồng và khống chế cơ bắp, điều khiển được luật động của khớp xương.

4.3. Về thái độ: Có trách nhiệm quý sức khỏe, tác phong nhanh nhẹn, làm chủ được những hành vi của bản thân, có tính kiên trì và chăm chỉ luyện tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Múa Cổ điển châu Âu		Thực hành
Bài 1. Các dạng bài tập cơ bản trong gióng	**15**	Học các bước cơ bản

1.1. Bài tập Demi plié - Battements tendu		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.
1.2. Battements Jéte - Rond de jambe par terre		
1.3.Battements Fondu - Battemets Frappé		
1.4.Adagio - Grand Battements Jéte - Jelevé		
1.5. Souté – Échappé. Ballancé.		
1.6. Port de Bra 1,2.		
Bài 2.Bài tập cơ bản ngoài gióng	**15**	
2.1. Templié		
2.2. Arabesque 1,2,3,4		
2.3. Walzt		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Út Nghiêm biên soạn,*Giáo trình giảng dạy Ballet cho hệ trung cấp trường nghệ thuật quân đội.*

6.2. Tài liệu khác.

2. Đĩa DVD Swan lake- Donquixote – Nut Cracker – Dizen.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
MÚA 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Múa 2**
- Mã học phần: **816222**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Múa 1
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trong phần học phần của múa 2 cần nắm vững các động tác múa dân gian của các dân tộc đặc trưng được giới thiệu: Dân tộc Việt, Bana, Gia rai, Cơ ho, Kh’ me. Múa Dân gian – Dân tộc: Dân tộc Việt và chuyển động có sắc thái

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Hiểu về nguồn gốc và đặc trưng của múa dân gian- dân tộc. thực hành biểu diễn được các điệu múa cơ bản đó.

4.2. Về kĩ năng: Biết múa dân gian một cách nhẹ nhàng, uyển chuyển và duyên dáng, nắm được những nét dáng của các điệu múa mỗi dân tộc, thể hiên được sắc thái đặc trưng khác nhau cho từng điệu múa. Đảm bảo được tính thẩm mỹ, tính biểu diễn và tính cơ bản.

4.3. Về thái độ: có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của nghệ thuật múa dân gian dân tộc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá

Múa Dân gian – Dân tộc		Thực hành
Bài 1.Dân tộc Việt	**15**	Học các bước cơ bản
1.1. Các thế của tay và chân: 6 thế tay – 6 thế chân		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.
1.2. Bước đi hình thoi – Đi thế 2 bằng, nhún, kiễng.		
1.3.Quay ngang di động – Guận đèn.		
1.4.Guận ngón Hạ- Trung –Thượng.		
1.5 Hái đào 1 tay, 2 tay.		
Bài 2.Chuyển động có sắc thái	**15**	
2.1. Bắt trước động tác các con vật.		
2.2. Những hoạt động của hình thể con người		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hạnh Năm, *Giáo trình giảng dạy hình thể cho diễn viên kịch –điện ảnh*, trường ĐH Sân khấu – Điện ảnh biên soạn.

6.2. Tài liệu khác

2. *Đĩa DVD nhạc kịch " Cat"* của Mỹ.

3. Đoàn múa Cloud Gate Đài Loan, *đĩa DVD múa đương đại " Dream Bamboo"*

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
MÚA 3

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Múa 3**
- Mã học phần: **816223**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Múa 2
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trong phần học phần của múa 3 cần biết nhảy các điệu khiêu vũ Cha cha, Rum ba, Slow Walzt. Kỹ thuật bước cơ bản và ghép đôi. Biết sử dụng thành vũ đạo cho các ca khúc biểu diễn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm được các kỹ thuật cơ bản, hiểu và thể hiện được tính chất của từng điệu khiêu vũ.

4.2. Về kĩ năng: Trong học phần múa 3 các điệu nhảy của Dance sport sẽ làm tăng kỹ thuật biểu diễn, và thông qua đó cách thể hiện mang tính chất hiện đại hơn.

4.3. Về thái độ: Có ý thức tổ chức kỷ luật trên sân khấu, biết tạo ra phong cách riêng cho bản thân.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Dance Sport		Thực hành
Bài 1.Rumba	**10**	Học các bước cơ bản

1.1. Chuyển trọng tâm		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.
1.2. Bước lên xuống		
1.3.Bước New York.		
1.4.Bước xoay		
1.5.Cách di chuyển của cánh tay.		
Bài 2.Cha cha	**10**	
2.1. Chuyển trọng tâm kết hợp lắc hông		
2.2. Bước Khóa chân.		
2.3. Gập bụng. Bước Walk tiến , lùi.		
Bài 3.Samba	**5**	
3.1. Vẽ hông kết hợp chuyển chân nảy người		
3.2. Bước Walk		
Bài 4.Slow Walzt	**5**	
4.1. Bước Walk lên, xuống, bước CBM vặn người.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Đĩa DVD dạy khiêu vũ ngoài thị trường.

6.2. Tài liệu khác.

- Sưu tập các cuộc thi khiêu vũ trên mạng.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 1A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 1A**
- Mã học phần: 816304
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xướng âm , các phướng pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự vỡ bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân , theo nhóm . Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xướng âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững phương pháp xướng âm và ghi âm

4.2. Về kĩ năng : Ứng dụng vào các bài mẫu , ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật

4.3. Về thái độ : Ý thức tiếp nhận kiến thức mới , ý thức về thái độ học tập chuyên cần , thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Thực hành giọng không dấu hóa	**5**	

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
1. Giọng C-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng C-dur Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống)		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng Do trưởng (nhịp 2/4)		Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : các hình thức luyện tập ghi âm Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ		Tập thể
1.2.1. Nghe và ghi nhớ giai điệu		Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Gõ tiết tấu		Tập thể
2.Giọng C-dur (tiếp theo)		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giong C-dur Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2. Thị xướng tại lớp giọng Do trưởng (nhịp 3/4 , 4/4 , 6/8)		Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ		Tập thể
2.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano		Kiểm tra cá nhân
2.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh		Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng không dấu hóa	**10**	
1.Giọng a-moll		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng a-moll tự nhiên Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
đi xuống)		
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng a-moll tự nhiên		Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ Nghe và ghi nhớ giai điệu		Tập thể
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano		Kiểm tra cá nhân
1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn-ghi âm nhanh		Tập thể
2.Giọng a-moll (Tiếp theo)		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng a-moll hòa âm-giai điệu Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2→ 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống)		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng a-moll hòa âm-giai điệu		Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano		Kiểm tra cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn		Tập thể
2.2.2. Ghi âm nhanh-Ghi âm tổng hợp		Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp,* Nhạc viện Tp.hcm.

2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001),*Solfege des Solfege-Henry Lemoine*.

3.Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản,* Đại học sư phạm.

5. V.A.Vakhromeiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka

6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoành Thông (2004),*Đọc và ghi nhạc*, ĐHSP.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 1B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 1B**
- Mã học phần: **816225**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Ký xướng âm 1A (816304)

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xướng âm, các phướng pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự vỡ bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân, theo nhóm . Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xướng âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững phương pháp xướng âm và ghi âm

4.2. Về kĩ năng: Ứng dụng vào các bài mẫu, ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật

4.3. Về thái độ: Ý thức tiếp nhận kiến thức mới, ý thức về thái độ học tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Thực hành giọng 1 dấu thăng	**15**	
1. Giọng G-dur		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng G-dur Các hình thức luyện tập xướng âm như :Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên,hợp âm rải,đọc từ quãng 2→8 (bắt đầu từ âm chủ,đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng G-dur tự nhiên	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ Nghe và ghi nhớ giai điệu	0.5	Tập thể
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Gõ tiết tấu-Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	1	Tập thể
2.Giọng e-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng e-moll tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiê-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2. Thị xướng tại lớp giọng e-moll tự nhiên-hòa âm	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ	0.5	Tập thể
2.2.1. Nghe và ghi nhớ giai điệu	0.5	Kiểm tra cá nhân
2.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh	1	Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng 1 dấu giáng	**15**	
1.Giọng F-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng F-dur tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng F-dur tự nhiên-hòa âm	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và ghi nhớ giai điệu	0,5	Tập thể
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0,5	Kiểm tra cá nhân
1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn-ghi âm nhanh	1	Tập thể
2.Giọng d-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng d-moll tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng d-moll hòa âm-giai điệu	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm :Luyện tập nghe và phân biệt quãng	0.5	Kiểm tra cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0.5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm tổng hợp	1	Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp,* Nhạc viện Tp.hcm.

2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001),*Solfege des Solfege-Henry Lemoine*.

3.Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản,* Đại học sư phạm.

5. V.A.Vakhromeiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka

6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoành Thông (2004),*Đọc và ghi nhạc*, ĐHSP.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 2A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 2A**
- Mã học phần: **816226**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Ký xướng âm 1B

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xướng âm, các phướng pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự vỡ bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân, theo nhóm . Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xướng âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững phương pháp xướng âm và ghi âm

4.2. Về kĩ năng: Ứng dụng vào các bài mẫu, ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật

4.3. Về thái độ: Ý thức tiếp nhận kiến thức mới, ý thức về thái độ học tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Thực hành giọng 3 dấu thăng	**15**	

1. Giọng A-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng A-dur Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng A-dur tự nhiên-hòa âm	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm	0,5	Tập thể
1.2.1. Nghe và ghi nhớ giai điệu Phân tích bằng tai (giai điệu , đoạn nhạc và cả bài)	0,5	Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng fis-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng fis-moll Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2. Thị xướng tại lớp giọng fis-moll	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm Phân tích bằng tai (giai điệu , đoạn nhạc và cả bài)	0.5	Tập thể , thảo luận
2.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Kiểm tra cá nhân
2.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng 3 dấu giáng	**15**	
1.Giọng ES-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng ES-dur tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm

xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn		
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng ES-dur	4	Luyện tập cá nhân
1.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Kiểm tra cá nhân
1.2.1. Nghe và phân biệt quãng	0.5	Tập thể
1.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng c-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng c-moll tự nhiên-hòa âm-giai điệu Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng c-moll tự nhiê-hòa âm	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm :Luyện tập nghe và phân biệt quãng	0.5	Tập thể , thảo luận
2.2.1. Gõ tiết tấu-Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0.5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm nhanh-Ghi âm tổng hợp	1	Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp,* Nhạc viện Tp.hcm.

2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001),*Solfege des Solfege-Henry Lemoine*.

3.Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản,* Đại học sư phạm.

5. V.A.Vakhromeiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka

6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoành Thông (2004),*Đọc và ghi nhạc*, ĐHSP.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 2B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 2B**
- Mã học phần: **816227**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Ký xướng âm 2A

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xướng âm, các phướng pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự vỡ bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân, theo nhóm . Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xướng âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững phương pháp xướng âm và ghi âm

4.2. Về kĩ năng: Ứng dụng vào các bài mẫu, ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật

4.3. Về thái độ: Ý thức tiếp nhận kiến thức mới, ý thức về thái độ học tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Thực hành giọng 4 dấu thăng	**15**	
1. Giọng E-dur		

1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng E-dur Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng A-dur tự nhiên	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm	0.5	Kiểm tra cá nhân
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng cis-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giong cis-moll Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 →8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Tập thể , kiểm tra cá nhân
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng cis-moll	3	kiểm tra cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm Luyện tập nghe và phân biệt quãng	0.5	Tập thể , kiểm tra cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0.5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng 4 dấu giáng	**15**	
1.Giọng AS-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng AS-dur tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Tập thể , kiểm tra cá nhân
1.1.2.Thị xướng tại lớp giọng AS-dur tự nhiên-hòa	4	Luyện tập cá nhân

âm		
1.2. Ký âm : Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano Nghe và phân biệt quãng	0,5	kiểm tra cá nhân
1.2.1. Gõ tiết tấu-Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0,5	Luyện tập cá nhân
1.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng f-moll tự nhiên-hòa âm-giai điệu		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng f-moll tự nhiên-hòa âm-giai điệu Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 $\rightarrow$ 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Tập thể , kiểm tra cá nhân
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng c-moll tự nhiê-hòa âm	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe trưởng-thứ-tăng-giảm Nghe và phân biệt quãng	0,5	Luyện tập cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0,5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm tổng hợp	1	Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp,* Nhạc viện Tp.hcm.

2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001),*Solfege des Solfege-Henry Lemoine*.

3.Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản,* Đại học sư phạm.

5. V.A.Vakhromeiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka

6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoành Thông (2004),*Đọc và ghi nhạc*, ĐHSP.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
CHỈ HUY HỢP XƯỚNG 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chỉ huy hợp xướng 1**
- Mã học phần: **816069**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho Sinh viên những hiểu biết và kĩ năng chỉ huy, nắm được những kĩ thuật về hát hợp xướng, phương pháp tập bè và dàn dựng hợp xướng.

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, sơ đồ nhịp, tiết tấu, điệu thức, tác giả, hình thức và thể loại.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, sơ đồ nhịp, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách chỉ huy và thực hành chỉ huy một số tác phẩm đơn giản các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra,

		đánh giá
Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát, chỉ huy. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội - dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1. Đặc trưng của nghệ thuật chỉ huy hợp xướng		
1.1 Vị trí và tư thế của người chỉ huy		
1.2 Chức năng hoạt động của hai tay		
1.3 Động tác cơ bản của các loại nhịp		
Chương II	15	
2. Động tác cơ bản của các loại nhịp		
2.1 Nhịp 2/4		
2.2 Nhịp 3/4		
2.3 Nhịp 4/4		
2.4 Thực hành chỉ huy		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể* Nxb Đại học Sư phạm

2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm.

- Tài liệu nghe nhìn

4. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

5. V.A .Mozart : *Requiem*

6. G. *Verdi : Requiem*

7. J. *Brahms : Requiem*

6.2. Tài liệu khác

8. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy,* NXB Leningrát

9. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

10. Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

11. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

12. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ÂM NHẠC THẾ GIỚI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lịch sử Âm nhạc thế giới**
- Mã học phần: **816232**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết âm nhạc căn bản, là điều kiện bắt buộc để từ đó học các môn học khác trong chuyên ngành sư phạm âm nhạc.

Gồm các nội dung chính sau đây : giới thiệu đặc điểm âm nhạc qua thời kì, 1số tác phẩm Âm nhạc nổi tiếng của thời kì này.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : giới thiệu sơ lược các thời kỳ Âm nhạc trên thế giới và một số thể loại Âm nhạc cổ điển.

4.2. Về kĩ năng : rèn luyện kĩ năng nghe và nhận biết 1 số tác phẩm nổi tiếng.

4.3. Về thái độ : có thể tự soạn bài và chăm chỉ học tập, học đi đôi với thực hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá

Chương 1 : NHẬP MÔN - KHÁI QUÁT CÁC THỜI KỲ ÂM NHẠC TRÊN THẾ GIỚI	**5**	Giới thiệu chung theo từng nội dung - Trong từng nội dung giới thiệu cụ thể những đặc điểm quan trọng - Trong phần sự nghiệp sáng tác tác tác phẩm chia thành từng thể loại cụ thể. - Sau mỗi bài cho sinh viên nghe nhìn một số tác phẩm nổi tiếng.
1.1. Thời kỳ Cổ đại (Antiquity) : 4000 năm trư CN – thế kỉ II sau CN		
1.2 Thời kỳ Đơn âm (Monophonic): Từ thế kỉ II thế kỉ VIII		
1.3. Thời kỳ Đa âm (Polyphonic) : Từ thế kỉ VIII thế kỉ XVI		
1.4. Thời kỳ Tiền cổ điển (Preclassic hay Baroque) Từ 1600 – 1750		
1.5. Thời kỳ Cổ điển (Classic) : Từ 1750 – 11820		
1.6. Thời kỳ Lãng mạn (Romantic) : Từ 1820 – 1900		
1.7. Thời kỳ Cận - Hiện đại (Modern) : Từ 1900 đến nay		
Chương 2 *:* MỘT SỐ THỂ LOẠI ÂM NHẠC CỔ ĐIỂN	**5**	
2.1. Giới thiệu một số thể loại khí nhạc và thanh nhạc		
2.1.1. Khí nhạc :		
- Giao hưởng (Symphony), nhạc cho vũ kịch (Ballet), ouverture		
- Concerto		
- Hoà tấu (Ensemble) : song tấu, tam tấu, tứ tấu, ngũ tấu...		
- Độc tấu...		
2.1.2. **Thanh khí nhạc và thanh nhạc :**		
- Nhạc kịch (Opera)		
- Thanh xướng kịch (Oratorio)		
- Requiem		
- Romance		
- Ca khúc...		

Chương 3 : ÂM NHẠC THẾ GIỚI THỜI KỲ PHỤC HƯNG	4	
3.1. Đặc điểm âm nhạc thời kỳ phục hưng		
3.2. Các nhạc sỹ tiêu biểu		
3.2.1 GIOVANNI DA PALESTRINA		
3.2.2 ORLANDO DI LASSO		
Chương 4 *:* ÂM NHẠC THẾ GIỚI THỜI KỲ TIỀN CỔ ĐIỂN	4	
4.1. Đặc điểm âm nhạc thời kỳ tiền cổ điển		
4.2. Các nhạc sỹ tiêu biểu		
4.2.1 JOHANN SEBASTIEN BACH		
4.2.2 GEORGE FREDERIC HANDEL		
4. 2.3 JEAN PHILLIPE RAMEAU		
4.2.4 ANTONIO VIVALDI		
Chương 5 *:* ÂM NHẠC THẾ GIỚI THỜI KỲ CỔ ĐIỂN	4	
5.1. Đặc điểm âm nhạc thời kỳ cổ điển		
5.2. Các nhạc sỹ tiêu biểu		
5.2.1 CHRISTOPH WILLIBALD GLUCK		
5.2.2 JOSEPH HAYDN		
5.2.3 WOLFGANG AMADEUS MOZART		
5.2. LUDWIG VAN BEETHOVEN		
Chương 6: TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC LẠNG MẠN (ROMANTISME) CHÂU ÂU NỬA ĐẦU THẾ KỈ	4	Giảng, nghe, xem tác phẩm (CD,DVD) SV nghiên cứu tài liệu, soạn bài ở nhà, thảo luận nhóm
6.1. Khái quát tình hình chính trị và xã hội ở Châu Âu		
6.1.1. Sự hình thành của Chủ nghĩa Lãng mạn		
6.1.2. Các khuynh hướng nghệ thuật		

6.2. Thẩm mỹ và đặc điểm âm nhạc lãng mạn các nước châu Âu		
6.2.1. Đức – Áo, Pháp		
6.2.2.Các nước khác: Nga, Balan, Tiệp, Phần lan, Nauy, Hungari…		
6.3. Đặc điểm âm nhạc và những thành tựu		
6.3.1.Nội dung tư tưởng và chủ đề sáng tác		
6.3.2.Hình thức cấu trúc và thể loại		
6.3.3.Điệu thức và hòa thanh		
6.4.Các Nhạc sĩ tiêu biểu		
6.4.1. Khái quát tiểu sử và sự nghiệp sáng tác		
6.4.2. Đặc điểm tính chất và nội dung tư tưởng âm nhạc		
6.4.3. Lĩnh vực sáng tác và tác phẩm tiêu biểu		
Chương 7 : CÁC TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC THẾ KỈ XX	4	
7.1. Khái quát về các khuynh hướng âm nhạc cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX ở Tây – Âu		
7.1.1. Âm nhạc ấn tượng (Impressionnism)		
7.1.2. Chủ nghĩa biểu hiện (Expressionism)		
2.1.3. Chủ nghĩa ấn tượng mới (Neo – Impressionism) và Chủ nghĩa cổ điển mới (Neo – Classicsm)		
7.1.4. Chủ nghĩa hiện thực phê phán		
7.2. Các nhạc sĩ tiêu biểu (thân thế và sự nghiệp)		
7.3 . Nhạc Jazz		
7.3.1. Khái quát về sự hình thành		

7.3.2. Đặc điểm âm nhạc		
7.3.3. Các nhạc sĩ tiêu biểu (thân thế và sự nghiệp)		

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu chính

4. Ngọc Điệp (1993), *Lịch sử âm nhạc thế giới*, Nxb Nhạc viện Tp.HCM.

5. Nhiều tác giả (1982), *Giảng nhạc*, Nxb Nhạc Viện Hà Nội.

6. Nguyệt Anh (1998), *Trích giảng âm nhạc,* Nxb Nhạc viện Hà Nội.

6.2 Tài liệu khác

1. V. Konen (1995), *Lịch sử âm nhạc nước ngoài,* Nxb Âm nhạc Moscow, 5 tập.

2. Tú Ngọc (1991), *Trích giảng âm nhạc thế giới thế kỷ XX*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

3. Nguyễn Xinh, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Thị Nhung (1984), *Lịch sử âm nhạc thế giới.* Nxb Âm nhạc.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT ÂM NHẠC CƠ BẢN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý thuyết Âm nhạc cơ bản**
- Mã học phần: **816219**
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết: 45 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức về lý thuyết âm nhạc cơ bản – Môn học nền tảng đầu tiên để tạo điều kiện cho sinh viên học tiếp tất cả các môn âm nhạc tiếp theo như: ký xướng âm, thanh nhạc, nhạc cụ, hình thức âm nhạc, hòa âm, phân tích tác phẩm âm nhạc …

Học phần này tập trung giới thiệu và giải quyết những yếu tố nền tảng cơ bản của âm nhạc như: Cao độ, trường độ, cường độ, quãng và điệu thức ở 4 chương.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

Hiểu biết về bản chất của âm thanh. Phương pháp ghi âm bằng nốt. Tiết tấu và nhịp. Quãng. Điệu thức và giọng. Quãng ở các giọng trưởng và thứ. Hợp âm. Các điệu thức trong âm nhạc dân gian. Tính chất họ hàng của các giọng. Xác định giọng, dịch giọng. Chuyển giọng. Giai điệu. Âm tô điểm. Ký hiệu một số thủ pháp biểu diễn. Thuật ngữ âm nhạc.

4.2. Về kỹ năng:

Thực hành ứng dụng luyện tai nghe, xướng nốt, quãng, vỗ tiết tấu, phách, nhịp…nhận biết nhanh các ký hiệu giọng, điệu, thể hiện sắc thái tình cảm thông qua

những phương tiện biểu hiện ngôn ngữ âm nhạc, phân tích được các đoạn nhạc ngắn, ứng dụng thực tiễn vào môn học ký, xướng âm, thanh nhạc và nhạc cụ…

4.3. Về thái độ:

Luôn dự giờ và làm đầy đủ bài tập ở trên lớp và bài tập về nhà…

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. CAO ĐỘ CỦA ÂM THANH	**5**	Giảng, nghe, thực hành các
1.1. Khái niệm về âm thanh và âm nhạc		ví dụ và bài tập
1.2. Hệ thống âm thanh trong âm nhạc – tên gọi của các bậc		
1.3.Các cách ký hiệu		
1.4.Hệ thống bình quân – Cung và nửa cung – Các bậc chuyển hóa		Thực hành các bài tập
Chương 2. TRƯỜNG ĐỘ CỦA ÂM THANH	**5**	Giảng, nghe, thực hành các
2.1. Ký hiệu trường độ		ví dụ và bài tập
2.2. Tiết tấu		
2.3. Nhịp – các loại nhịp		
2.4. Đảo phách và nghịch phách		
2.5. Các dấu nhắc lại		
2.6 Nhịp độ		
Chương 3. QUÃNG	**5**	Giảng, nghe, thực hành các
3.1. Khái niệm chung về quãng		ví dụ và bài tập
3.2. Các quãng cơ bản – Quãng Diatonic		
3.3. Quãng tăng – Quãng giảm – Quãng Cromatic		
3.4. Đảo quãng		
3.5. Trùng quãng		
Chương 4. ĐIỆU THỨC – GIỌNG	**5**	Giảng, nghe, thực hành các
4.1. Điệu thức – âm ổ định và âm không ổn định		ví dụ và bài tập
4.2. Điệu thức trưởng – Gam trưởng		

4.3. Điệu thức – Gam thứ		
4.4. Giới thiệu một số điệu thức 5 âm		
4.5. Trùng giọng		
Chương 5 : QUAN HỆ HỌ HÀNG GIỮA CÁC GIỌNG	**10**	Giảng, nghe, thực hành các
5.1. Phân loại họ hàng giữa các giọng		ví dụ và bài tập
5.1.1. Quan hệ song song		
5.1.2. Quan hệ cùng tên		
5.1.3. Quan hệ họ hàng gần		Thực hành các bài tập
5.2. Chuyển giọng		Giảng, nghe, thực hành các
5.2.1. Chuyển giọng		ví dụ và bài tập
5.2.2. Chuyển giọng tạm		
5.3. Dịch giọng		
5.3.1 Dịch giọng theo một quãng đã định		
5.3.2 Dịch giọng bằng cách thay đổi dấu hóa ở hóa biểu		
5.4. Giới thiệu một số điệu thức năm âm		
5.5. Một số dạng âm tô điểm		
5.6. Bài tập		
Chương 6 *:* HỢP ÂM	**5**	Giảng, nghe, thực hành các
6.1 HỢP ÂM BA		ví dụ và bài tập
6.1.1. Khái niệm về chồng âm và hợp âm		
6.1.2. Hợp âm ba trưởng		
6.1.3. Hợp âm ba thứ		
6.1.4. Các thể đảo của hợp âm ba		
6.1.5. Các hợp âm ba chính của giọng trưởng và giọng thứ		
6.1.6. Sự liên kết các hợp âm ba chính		
6.1.7. Các hợp âm ba phụ của giọng trưởng và giọng thứ		
6.1.8. Bài tập		

6.2. HỢP ÂM BẢY		
6.2.1. Các loại hợp âm bảy		
6.2.2. Hợp âm bảy át và các thể đảo		
6.2.3. Cách giải quyết hợp âm bảy át		
6.2.4. Bài tập		
6.3. CÁC ÂM NGOÀI HỢP ÂM		
Chương 7 *:* NỐI TIẾP HỢP ÂM	**10**	Giảng, nghe, thực hành các
7.1. Hoà thanh bốn bè – Hệ thống công năng của các hợp âm ba chính.		ví dụ và bài tập
7.2. Phối hoà thanh cho giai điệu bằng các hợp âm ba chính.		
7.3. Đoạn nhạc – Câu nhạc – Các vòng kết – Hợp âm K_4^6		
7.4. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính đảo một.		
7.5. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính đảo hai.		
7.6. Nối tiếp các hợp âm ba phụ		
7.7. Bài tập**.**		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Phạm Tú Hương (2004) – *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*. Nxb Âm nhạc.
2. V.A.Vakhrameev (Vũ Tự Lân, Dịch – 1993) – Lý thuyết âm nhạc cơ bản. Nxb Âm nhạc.
3. Phạm Tú Hương, Vũ Nhật Thăng (1993) – Sách giáo khoa Hòa Thanh. Nxb Âm nhạc .

6.2. Tài liệu khác

4. I.V.Spasobin (Dịch – 1997) – Lý thuyết âm nhạc cơ bản. Nxb Âm nhạc.
5. I.V.Spasobin, Dubovsky, Evseev, Solokhov (1966) Sách giáo khoa Hòa Thanh. Nxb Âm nhạc .

6. Phạm Minh Khang (2001) – Sách giáo khoa Hòa Thanh. Nxb Nhạc Viện Hà Nội

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phân tích tác phẩm**
- Mã học phần: **816233**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về cách tiến hành xây dựng một tác phẩm âm nhạc, bao gồm một hệ thống cơ cấu và các phương tiện để diễn đạt nội dung của tác phẩm âm nhạc. Hiểu được ý đồ của tác giả trong việc xây dựng tác phẩm âm nhạc, để thấy được cái hay, cái đẹp trong tác phẩm âm nhạc ấy, từ đó có khả năng biểu hiện cũng như phân tích, giảng dạy, truyền đạt nội dung cũng như hình tượng nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc cho người khác.

Nội dung chính của môn học này gồm hai phần:

Phần thứ nhất, giới thiệu những cơ sở lý luận của môn học, gồm các khái niệm, đặc điểm của sự phân chia trong âm nhạc, các nhân tố chính trong việc xây dựng và hình thành một tác phẩm âm nhạc, các nguyên tắc phát triển và các phương pháp biến đổi giai điệu chủ đề trong âm nhạc.

Phần thứ hai, trình bày các hình thức âm nhạc chủ điệu. Phần này cung cấp những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học nắm được đặc điểm của đoạn nhạc và các thành phần của đoạn nhạc (câu nhạc, tiết nhạc, motif âm nhạc), giúp người học có thể phân biệt được các loại đoạn nhạc khác nhau dựa trên các yếu tố giai điệu chủ đề, cấu trúc và hoà âm. Vì rằng có hiểu được các đặc điểm trong cấu trúc của đoạn

nhạc, người học mới có thể tiếp thu được những kiến thức trong phần tiếp theo của các hình thức lớn, phức tạp hơn như phân tích các tác phẩm ba đoạn đơn, ba đoạn phức cũng như các tác phẩm khí nhạc khác như rondo, sonata…

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ có kiến thức cơ bản về các khái niệm về âm nhạc, sự phân chia các phần trong một tác phẩm âm nhạc, các nguyên tắc phát triển chủ đề âm nhạc cũng như các phương pháp biến đổi giai điệu chủ đề âm nhạc. Có khả năng phân tích cấu trúc các tác phẩm âm nhạc chủ điệu từ đơn giản từ một đoạn đơn, hai, ba đoạn đơn cho đến các tác phẩm có quy mô lớn hơn như ba đoạn phức, rono, sonata…

4.2. Về kĩ năng: Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ có kĩ năng nhận diện các tác phẩm âm nhạc về các mặt hình thức, hòa âm, đặc điểm âm nhạc của các tác phẩm, tác giả để có thể xử lý cũng như truyền đạt cái hay, cái đẹp của các tác phẩm âm nhạc.

4.3. Về thái độ: Trong quá trình học, người học cần lên lớp đầy đủ. Có sự chuẩn bị các môn kiến thức liên quan từ các môn, học phần khác như Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Ký xướng âm, Lịch sử âm nhạc, Hòa âm. Chuẩn bị các bài phân tích ở nhà. Phải có thiết bị nghe nhạc, khi nghe phải có các bản nhạc để theo dõi.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái niệm âm nhạc	4	Lớp tập thể, kiểm tra,
1. Âm nhạc trong các loại hình nghệ thuật		thi viết hoặc vấn đáp.
1.1. Sự hình thành âm nhạc		Có phần phân tích bản
1.1.1. Âm thanh		nhạc.
1.1.2. Các đặc tính của âm thanh		
1.2. Sự kết hợp của âm thanh		
1.2.1. Sự kết hợp âm thanh theo chiều ngang		
1.2.2. Sự kết hợp âm thanh theo chiều dọc		
2. Âm nhạc cổ điển		
2.1. Khái niệm âm nhạc cổ điển		

2.1.1. Âm nhạc cổ điển nhìn từ tác giả		
2.1.2. Âm nhạc cổ điển nhìn từ tác phẩm		
2.2. Âm nhạc cổ điển nhìn từ lịch sử		
2.2.1. Các thời kỳ trong âm nhạc cổ điển		
2.2.2. Các tác giả và tác phẩm tiêu biểu từng thời kỳ		
Chương 2. Sự phân chia và đặc điểm các phần trong tác phẩm âm nhạc	4	
1. Phần mở đầu		
1.1. Phần mở đầu có nhân tố chủ đề		
1.2. Phần mở đầu không có nhân tố chủ đề		
2. Phần trình bày		
2.1. Phần trình bày nhìn từ giai điệu chủ đề		
2.2. Phần trình bày nhìn từ hòa âm		
2.3. Phần trình bày nhìn từ cấu trúc		
3. Phần giữa		
3.1. Phần giữa nhìn từ giai điệu chủ đề		
3.2. Phần giữa nhìn từ hòa âm		
3.3. Phần giữa nhìn từ cấu trúc		
4. Phần tái hiện		
4.1. Tái hiện không thay đổi		
4.2. Tái hiện có thay đổi		
4.2.1. Tái hiện mở rộng		
4.2.2. Tái hiện rút ngắn		
5. Phần nối		
5.1. Phần nối nhìn từ giai điệu chủ đề		
5.2. Phần nối nhìn từ hòa âm		
5.3. Phần nối nhìn từ cấu trúc		
6. Phần kết		
6.1. Phần kết nhìn từ giai điệu chủ đề		
6.2. Phần kết nhìn từ hòa âm		
6.3. Phần kết nhìn từ cấu trúc		
Chương 3. Các nguyên tắc phát triển và các phương thức biến đổi chủ đề âm nhạc	4	

1. Các nguyên tắc phát triển âm nhạc		
1.1. Nhắc lại không thay đổi		
1.2. Nhắc lại có thay đổi		
1.3. Biến đổi		
1.4. Tương phản phát sinh		
1.5. Tương phản đối chiếu so sánh		
2. Các phương thức biến đổi chủ đề âm nhạc		
2.1. Tô điểm		
2.2. Mở rộng và rút ngắn quãng		
2.3. Tăng cường và rút ngắn trường độ nốt		
2.4. Soi gương theo chiều ngang		
2.5. Soi gương theo chiều dọc		
Chương 4. Đoạn nhạc và các thành phần của đoạn nhạc	3	
1. Đoạn nhạc và câu nhạc		
1.1. Đoạn nhạc		
1.2. Câu nhạc		
2. Các đặc tính của đoạn nhạc		
2.1. Đoạn nhạc trong mối tương quan về giai điệu chủ đề		
2.2. Đoạn nhạc trong mối tương quan về		
2.3. Đoạn nhạc trong mối tương quan về cấu trúc		
3. Tiết nhạc		
4. Motiff âm nhạc		
4.1. Motiff xác định		
4.2. Motiff không xác định		
Chương 5. Các dạng đoạn nhạc	3	
1. Đoạn nhạc đơn		
2. Đoạn nhạc lớn		
3. Đoạn nhạc phức		
4. Đoạn nhạc với các câu không đều nhau		
4.1. Đoạn nhạc với phát triển nội tại		
4.1. Đoạn nhạc với kết bổ sung		
4.1. Đoạn nhạc với tái hiện		

5. Đoạn nhạc – một hình thức độc lập		
5.1. Đoạn nhạc độc lập trong thanh nhạc		
5.2. Đoạn nhạc độc lập trong khí nhạc		
Chương 6. Hình thức hai đoạn đơn	3	
1. Khái niệm		
2. Đặc điểm chung		
2.1. Giai điệu chủ đề trong Hình thức hai đoạn đơn		
2.1. Hòa âm trong hình thức hai đoạn đơn		
2.1. Cấu trúc trong hình thức hai đoạn đơn		
3. Phần thứ nhất của hình thức hai đoạn đơn		
3.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
3.1. Đặc điểm về hòa âm		
3.1. Đặc điểm về cấu trúc		
4. Phần thứ hai của hình thức hai đoạn đơn		
4.1. Đặc điểm câu nhạc thứ nhất		
4.2. Đặc điểm câu nhạc thứ hai		
4.2.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
4.2.2. Đặc điểm về hòa âm		
4.2.3. Đặc điểm về cấu trúc		
5. Phân loại		
5.1. Hình thức hai đoạn đơn có tái hiện		
5.2. Hình thức hai đoạn đơn không tái hiện		
6. Hình thức hai đoạn đơn trong thanh nhạc		
7. Hình thức hai đoạn đơn trong khí nhạc		
Chương 7. Hình thức ba đoạn đơn	3	
1. Khái niệm		
2. Đặc điểm chung		
2.1. Giai điệu chủ đề trong Hình thức ba đoạn đơn		
2.1. Hòa âm trong hình thức ba đoạn đơn		
2.1. Cấu trúc trong hình thức ba đoạn đơn		
3. Phần thứ nhất của hình thức ba đoạn đơn		
3.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
3.1. Đặc điểm về hòa âm		
3.1. Đặc điểm về cấu trúc		

4. Phần thứ hai của hình thức ba đoạn đơn		
4.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
4.2. Đặc điểm về hòa âm		
4.3. Đặc điểm về cấu trúc		
5. Phần thứ ba của hình thức ba đoạn đơn		
5.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
5.1. Đặc điểm về hòa âm		
5.1. Đặc điểm về cấu trúc		
6. Phân loại		
6.1. Hình thức ba đoạn đơn một chủ đề		
6.2. Hình thức ba đoạn đơn với đoạn giữa tương phản		
7. Hình thức ba đoạn đơn trong thanh nhạc		
8. Hình thức ba đoạn đơn trong khí nhạc		
Chương 8. Giới thiệu hình thức ba đoạn phức	3	
1. Khái niệm		
2. Đặc điểm chung		
2.1. Giai điệu chủ đề		
2.2. Hòa âm		
2.3. Cấu trúc		
3. Đặc điểm từng phần		
3.1. Phần thứ nhất		
3.2. Phần thứ hai		
3.3. Phần thứ ba		
4. Phần mở đầu, nối và kết trong hình thức ba đoạn phức		
5. Phân loại		
5.1. Hình thứ ba đoạn phức với phần giữa Trio		
5.1. Hình thứ ba đoạn phức với phần giữa Trio		
Chương 9. Giới thiệu các hình thức khí nhạc lớn	3	
1. Giới thiệu hình thức rondo		
2. Giới thiệu hình thức thema et variations		
3. Giới thiệu hình thức sonata		
4. Giới thiệu hình thức tổ khúc		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn thị Nhung (2005), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, NXB Trung tâm thông tin - Thư viện âm nhạc, HN.

- Nguyễn thị Nhung (1996), *Thể loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc, HN

- Đào Trọng Minh (2001), *Phân tích tác phẩm âm nhạc* (Tập 1), Nxb Trẻ

- Trần Thanh Hà (2010), *Hình thức âm nhạc* (tài liệu giảng dạy môn Hình thức âm nhạc tại nhạc viện Tp. Hồ Chí Minh)

6.2. Tài liệu khác

- Trương Quang Lục (2006), *Ca khúc vượt thời gian* (30 tình khúc trước 1975), Nxb Trẻ.

- Nguyễn Thụy Kha (2002), *Hát mãi khúc quân hành*, Nxb Thanh Niên.

- Các tác phẩm khí nhạc của các tác giả âm nhạc cổ điển thế giới: V. Mozart, L. Beethoven, F. Schubert, P.Tchaikovsky…

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
HÒA THANH 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hòa thanh 1**
- Mã học phần: **816072**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức về môn Hòa thanh, là tư duy và là kỹ năng để viết âm nhạc Chủ điệu cũng như âm nhạc Phức điệu.

Hòa âm cũng là môn học rất quan trọng, làm nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng vào các công việc khác như: Phức điệu, Phân tích tác phẩm, Phối Hợp xướng, Phối khí, Sáng tác.

Sau khi học học phần sinh viên sẽ nắm được:

Khái niệm về các chức năng hòa âm cơ bản: T – S – D.

Cách trình bày hòa âm theo lối viết bốn bè.

Hệ thống các hợp âm nguyên: ý nghĩa chức năng và những nguyên tắc nối tiếp.

Các âm ngoài hợp âm.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc của Hòa âm.

4.2. Về kỹ năng: Thực hiện các tiến hành nối tiếp các hợp âm trên một giai điệu cho trước, để từ đó có thể viết bè, viết phần đệm cho giai điệu đó.

4.3. Về thái độ: Cần phải quan tâm đến việc thực hành các bài tập Hòa âm trong lối viết trên giấy cũng như thực hiện lại trên đàn.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề cơ bản	10	
1.1. ***Giọng – Quãng – Hợp âm***		– Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa trên đàn piano. – Trong quá trình giảng, có nêu những câu hỏi gợi ý để Sinh viên giải đáp nhằm mục đích giúp Sinh viên nắm vững kiến thức. – Hướng dẫn thực hành qua bài tập mẫu. Đưa bài tập cho Sinh viên làm tại lớp cũng như giao bài tập về nhà. – Vào những buổi học sau, trước khi vào vấn đề mới, luôn sửa bài tập đã cho và củng cố lại kiến thức đã học. – Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần bằng bài thi viết thực hành tại lớp.
1.1.1. Giọng		
1.1.2. Quãng		
1.1.3. Hợp âm		
1.2. ***Cách trình bày hòa âm theo lối viết bốn bè***		
1.2.1. Lối viết bốn bè		
1.2.2. Những nguyên tắc của lối viết hòa âm bốn bè		
1.3. ***Các chức năng hòa âm cơ bản***		
1.3.1. Khái niệm về chức năng hòa âm.		
1.3.2. Hệ thống chức năng của các hợp âm.		
Chương 2. Hệ thống các hợp âm nguyên	10	
2.1. ***Hợp âm ba của ba bậc chính***		
2.1.1. Những nguyên tắc nối tiếp		
2.1.2. Thực hành		
2.2. ***Hợp âm ba của các bậc phụ***		
2.2.1. Những nguyên tắc nối tiếp		
2.2.2. Thực hành		
2.3. ***Thể đảo của các hợp âm***		
2.3.1. Nguyên tắc chung		
2.3.2. Giai điệu hóa bè bass		
2.3.2. Thực hành		
Chương 3. Các âm ngoài hợp âm	5	
3.1. ***Các dạng âm ngoài hợp âm***		
3.1.1. Âm thêu		
3.1.2. Âm lướt		
3.1.3. Âm thoát		
3.1.4. Âm nhảy		
3.1.5. Âm sớm		
3.1.6. Âm nhấn		
3.1.7. Âm lưu		

3.1.8. Âm nền		
3.2. *Thực hành các âm ngoài hợp âm*		
Chương 4. Các hợp âm bảy	5	
4.1. *Hợp âm bảy chính*		
4.1.1. Hợp âm bảy trên bậc V		
4.1.2. Hợp âm bảy trên bậc VII		
4.1.2. Hợp âm bảy trên bậc II		
4.2. *Hợp âm bảy phụ*		
4.2.1. Nguyên tắc chung		
4.2.2. Hợp âm bảy trên các bậc I, III, IV, VI.		
4.3. *Thực hành*		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. I. Dubovsky, S. Evseev, I. Sposobin, V. Sokolov (1966), *Sách Giáo khoa Hòa âm (tập I và II),* NXB. Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội,.

6.2. Tài liệu khác

2. Theodore Dubois (1921), *Traité d'Harmonie*, NXB. Heugel – Paris.

3. Benzion Eliezer (1970), *Задачи по хармония*, Sofia.

4. Stefan Kostka & Dothory Payne (2009), *Tonal Harmony*, NXB. McGraw-Hill – New York.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
HÒA THANH 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hòa thanh 2**
- Mã học phần: **816073**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Hòa thanh 1
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức về môn Hòa thanh, là tư duy và là kỹ năng để viết âm nhạc Chủ điệu cũng như âm nhạc Phức điệu.

Hòa âm cũng là môn học rất quan trọng, làm nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng vào các công việc khác như: Phức điệu, Phân tích tác phẩm, Phối Hợp xướng, Phối khí, Sáng tác.

Sau khi học học phần sinh viên sẽ nắm được:

- Thủ pháp biến âm điệu thức.
- Thủ pháp ly điệu.
- Điệu thức trưởng – thứ liên hợp.
- Chuyển điệu – Các thủ pháp chuyển điệu.
- Nguyên tắc tạo phần đệm.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc của Hòa âm.

4.2. Về kỹ năng: Thực hiện các tiến hành nối tiếp các hợp âm trên một giai điệu cho trước, để từ đó có thể viết bè, viết phần đệm cho giai điệu đó.

4.3. Về thái độ: Cần phải quan tâm đến việc thực hành các bài tập Hòa âm trong lối viết trên giấy cũng như thực hiện lại trên đàn.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Biến âm điệu thức	6	– Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa trên đàn piano. – Trong quá trình giảng, có nêu những câu hỏi gợi ý để Sinh viên giải đáp nhằm mục đích giúp Sinh viên nắm vững kiến thức. – Hướng dẫn thực hành qua bài tập mẫu. Đưa bài tập cho Sinh viên làm tại lớp cũng như giao bài tập về nhà. – Vào những buổi học sau, trước khi vào vấn đề mới, luôn sửa bài tập đã cho và củng cố lại kiến thức đã học. – Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần bằng bài thi viết thực hành tại lớp.
1.1. *Khái niệm*		
1.1.1. Biến âm điệu thức trong giọng trưởng		
1.1.2. Biến âm điệu thức trong giọng thứ		
1.2. *Các hợp âm biến âm nhóm hạ át*		
1.2.1. Hợp âm Napoli		
1.2.2. Các hợp âm hạ át biến âm		
1.3. *Các hợp âm biến âm nhóm át*		
Chương 2. Ly điệu	6	
2.1. *Khái niệm*		
2.2. *Các hợp âm át phụ và hạ át phụ*		
2.2.1. Những hợp âm át phụ		
2.2.2. Những hợp âm hạ át phụ		
Chương 3. Điệu thức trưởng - thứ liên hợp	6	
3.1. *Khái niệm*		
3.2. *Điệu thức trưởng – thứ*		
3.3. *Điệu thức thứ - trưởng*		
Chương 4. Chuyển điệu	6	
4.1. *Khái niệm*		
4.2. *Thủ pháp chuyển điệu chức năng*		
4.3. *Thủ pháp chuyển điệu đẳng âm*		
Chương 5. Nguyên tắc tạo phần đệm	6	
5.1. *Lối trình bày tô điểm*		
5.1.1. Tô điểm hòa âm		
5.1.2. Tô điêm giai điệu		
5.1.3. Tô điêm hòa âm và giai điệu		
5.2. *Lối trình bày theo âm hình tiết tấu*		
5.2.1. Âm hình tiết tấu trong sự tô điểm		
5.2.2. Các âm làm âm hình của các bè hòa âm trong tô điểm		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. I. Dubovsky, S. Evseev, I. Sposobin, V. Sokolov (1966), *Sách Giáo khoa Hòa âm (tập I và II),* NXB. Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội,.

6.2. Tài liệu khác

2. Theodore Dubois (1921), *Traité d'Harmonie*, NXB. Heugel – Paris.

3. Benzion Eliezer (1970), *Задачи по хармония*, Sofia.

4. Stefan Kostka & Dothory Payne (2009), *Tonal Harmony*, NXB. McGraw-Hill – New York.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THỰC TẾ CHUYÊN MÔN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tế chuyên môn**
- Mã học phần: **816079**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 20

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Mục tiêu tổng quát mà HP/MH cần đạt được: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền âm nhạc của một số dân tộc ở Tây nguyên , âm nhạc dân tộc Chăm ở Nam Trung bộ , và âm nhạc dân gian của nước ta ở miên Trung Trung bộ .

Góp phần định hướng sở thích âm nhạc , bồi dưỡng tình cảm , thị hiếu nghệ thuật đúng đắn cho cử nhân âm nhạc tương lai.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: tìm hiểu những nét riêng , đặc trưng của âm nhạc từng vùng miền .

4.2. Về kĩ năng: tìm hiểu cách sử dụng và tính năng của nhạc cụ các động tác múa của từng dân tộc.

4.3. Về thái độ: có ý thức quan tâm , bảo vệ và phát huy nền âm nhạc dân tộc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.		
1.1. Tìm hiểu âm nhạc dân tộc Tây nguyên và âm nhạc		Xem tư liệu , nghe

Chăm ở miền Nam Trung bộ .		thuyết minh, sinh viên ghi chép .
1.1.1.Tìm hiểu về phong tục tập quán của dân tộc Chăm và các dân tộc ở Tây nguyên . 1.1.2.Tìm hiểu về nền văn hoá và lễ hội của các dân tộc Chăm và Tây nguyên .		.Sinh viên chuẩn bị sổ tay, bút, máy ghi âm , máy quay, máy ảnh.
1.2. Tìm hiểu về dân ca miền Trung Trung bộ . 1.2.1 Tìm hiểu đặc điểm của nhạc võ Tây sơn . 1.2.2 Tìm hiểu về Tuồng ở Bình định . 1.2.3 Tìm hiểu về hát Bài chòi ở Quảng nam. 1.2.4 Tìm hiểu về các điệu lý , câu hò , Nhã nhạc và múa cung đình Huế . 1.3 Tìm hiểu dân ca miền Tây 1.3.1 Tìm hiểu đặc điểm âm nhạc cải lương 1.3.2 Tìm hiểu về đờn ca tài tử		Xem tư liệu , nghe thuyết minh , sinh viên ghi chép . (nt)
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1.Tham quan thực tế các buổi biểu diễn của Đoàn ca múa dân tộc Chăm . 2.1.1. Trao đổi và tìm hiểu các loại nhạc cụ Chăm . 2.1.2. Trao dổi và học hỏi các kỹ năng múa cũng như các làn điệu , cung bậc của âm nhạc dân gian Chăm .		Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .
2.2.Tham quan thực tế các buổi lễ hội và sinh hoạt cộng đồng của người dân tộc K'ho, Chil, Gia rai , Banar…. 2.2.1. Trao đổi về cách sử dụng các loại nhạc cụ , các làn điệu trong dân gian , trường ca và lễ hội cồng chiêng 2.2.2. Tìm hiểu về các điệu nhảy trong lễ hội , cúng tế thần linh .		Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .
2.3. Tham quan thực tế và xem Tuồng ở Bình định 2.3.1.Trao đổi và tìm hiểu về cách hoá trang và tính cách các nhân vật trong Tuồng .		(nt) (nt) (nt)

2.3.2. Học hỏi về các làn điệu trong Tuồng .		
2. 4 . Tham quan thực tế buổi trình diễn nhạc võ Tây sơn . 2.4.1.Trao đổi và tìm hiểu các loại trống dùng trong nhạc võ Tây sơn . 2.4.2.Trao đổi và tìm hiểu cách đánh trống , các bài trống , các bài võ khi thể hiện trống .		Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .
2.5.Tham quan thực tế hát bài chòi ở Hội an . 2.5.1.Học hỏi về các làn điệu dân gian trong bài chòi . 2.5.2.Tìm hiểu về cách thức cũng như luật chơi trrong bài chòi .		Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .
2.6.Tham quan thực tế các buổi biểu diễn của âm nhạc cung đình Huế . 2.6.1.Trao đổi và tìm hiểu các loại nhạc cụ trong dàn Nhã nhạc , về hoà tấu trong nhạc lễ cung đình . 2.6.2. Tìm hiểu thang âm ngũ cung trong âm nhạc Huế , các điệu nhạc trong cúng tế , các bài đại nhạc , tiểu nhạc, độc tấu , song tấu , hoà tấu trong Nhã nhạc cung đình Huế . 2.6.3. Học hỏi về các điệu múa cung đình . 2.6.4. Tìm hiểu về những câu hò Huế , những làn điệu dân ca Bình trị thiên .		Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Trần Thanh Tùng (2001)**,** *Nhạc khí dân tộc Việt,* nxb Âm nhạc TPHCM
- GS Trần văn Khê**,** *Các loại Nhạc Việt nam ,*Tạp chí Bách khoa .
- Nhiều tác giả (1999)**,** *Tuyển tập dân ca 3 miền,*nxb Cà mau .
- Tô ngọc Thanh, *Giới thiệu một số nhạc cụ dân tộc thiểu số Việt nam,* Nxb Văn nghệ.
- Nguyễn hữu Ba, *Dân ca Việt nam,* nxb Thuận hoá – Huế .
- Đặng hoành Loan, *Cồng chiêng Tây nguyên,* nxb Sở VHTT Lâm đồng .

- Lê văn Chưởng (2000), *Đặc khảo hò Huế,* nxb Thuân hoá
- Nhiều tác giả, *Nhạc cụ truyền thống Chăm,* nxb Sở VHTT Ninh thuận .

6.2. Tài liệu khác

- Thái Tẩu, *Nhạc võ Tây Sơn,* nxb VHTT Bình định
- PGS Ngọc Canh, *Nghệ thuật biêủ diễn truyền thống Chăm,* nxb Viện ca múa và Âm nhạc TPHCM.
- Lê văn Hảo,*Góp phần tìm hiểu ca nhạc Huế,* nxb Văn nghệ Bình trị thiên .

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 3

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: không tổ chức thi

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 1.0
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC NÂNG CAO 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc nâng cao 1**
- Mã học phần: **816088**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc 3B
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị tổng hợp cho sinh viên những kiến về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Tập luyện các kỹ năng hát, luyện thanh, bài luyện thanh, tập cho sinh viên có kỹ năng hát các kỹ thuật khó và là quen với một số tác phẩm Romance kinh điển để nâng cao về kỹ năng hát và nâng cao về thẩm mỹ trong âm nhạc.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc nói chung một số các kỹ năng thanh nhạc vào trong các môn học có liên quan đến Thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết cơ bản về thanh nhạc: thanh học, âm khu giọng hát của nam , của nữ, phân tích được tính chất của từng loại giọng của nam , của nữ , hiểu đúng về tính chất của từng loại giọng để từ đó ứng dụng vào trong giảng dạy được tốt hơn. Hiểu chính xác về giọng thiếu nhi (nam và nữ), giọng của nam và nữ sau giai đoạn phát triển của các em (nữ - 13-14 tuổi, Nam – 15-16 tuổi) để hiểu tâm sinh lý mà giảng dạy cho phù hợp.

Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.

Tập luyện hát âm nảy để phát triển hơi thở, nâng cao một bước về kỹ thuật hát, đặc biệt chú ý hơi thở.

Học tập một số tác phẩm romance nước ngoài để nâng cao về thẩm mỹ trong âm nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Phân biệt tính chất các loại giọng hát. Âm khu của giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát. Giọng nữ. Giọng nam

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành ca hát có tính tổng hợp các kỹ năng về thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Củng cố lý thuyết và nâng cao	**10**	
1.1. Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.	1	Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.2. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.	1	Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.2.1. Những cách xác định giọng hát	1	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.2. Xác định giọng hát thông qua nốt chuyển giọng.	2	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.3. Xác định, phân loại giọng hát thônng qua âm sắc của giọng để chọn tác phẩm phù hợp với từng loại giọng	2	Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.2.4. Xác định, phân loại giọng hát bằng cách đo thanh đới.	1	Trựcquan, luyện tập nhóm
1.2.5. Sự phối hợp giữa các loại giọng	1	Trực quan, luyện tập nhóm
1.2.6. Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ nam	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành	**20**	
2.1.Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính	1	Trực quan

chất các loại giọng hát.		
2.1.1. Tham khảo băng đĩa	0.5	Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2. Khoảng vang các loại giọng hát.	0.5	Thực hành cá nhân, nhóm
2.1.3. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.1.4..Luyện thanh quãng 3,5,8 nguyên âm i, ê, ô,u kết hợp phụ âm m, n, l,ng 2.1.5. Luyện tập hát âm nảy để phát triển hơi thở	2	Thực hành nhóm, cá nhân Thực hành cá nhân
2.2. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 15	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 16	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.2. Dàn dựng bài luyện thanh 15-16	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Dàn dựng 5 bài dân ca Trung bộ	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.4. Xướng âm vỡ 7,8 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.5. Dàn dựng 6-7 bài ca khúc nghệ thuật.	2	Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam,* Viện âm nhạc,

Nguyễn Bách (2001*), Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ.

Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm

6.2. Tài liệu khác

Nghiên cứu khoa học năm 2012 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ IV ngành sư phạm âm nhạc."

Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn.

Clifton Ware (1995), Adventure in Singing, Nxb McGraw – Hill, New York.

Richard Miller (2008)**,** *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice,* Nxb Oxford University Press.

Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC NÂNG CAO 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc nâng cao 2**
- Mã học phần: 816305
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc nâng cao 1
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị tổng hợp cho sinh viên những kiến về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Tập luyện các kỹ năng hát, luyện thanh, bài luyện thanh, tập cho sinh viên có kỹ năng hát các kỹ thuật khó và là quen với một số tác phẩm Romance kinh điển để nâng cao về kỹ năng hát và nâng cao về thẩm mỹ trong âm nhạc.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc nói chung một số các kỹ năng thanh nhạc vào trong các môn học có liên quan đến Thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết cơ bản về thanh nhạc: thanh học, âm khu giọng hát của nam , của nữ, phân tích được tính chất của từng loại giọng của nam , của nữ , hiểu đúng về tính chất của từng loại giọng để từ đó ứng dụng vào trong giảng dạy được tốt hơn. Hiểu chính xác về giọng thiếu nhi (nam và nữ), giọng của nam và nữ sau giai đoạn phát triển của các em (nữ - 13-14 tuổi, Nam – 15-16 tuổi) để hiểu tâm sinh lý mà giảng dạy cho phù hợp.

Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.

Tập luyện hát âm nảy để phát triển hơi thở, nâng cao một bước về kỹ thuật hát, đặc biệt chú ý hơi thở.

Học tập một số tác phẩm romance nước ngoài để nâng cao về thẩm mỹ trong âm nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Phân biệt tính chất các loại giọng hát. Âm khu của giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát. Giọng nữ. Giọng nam

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành ca hát có tính tổng hợp các kỹ năng về thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Củng cố lý thuyết và nâng cao	**5**	
1.1. Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.		Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.2. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.		Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.2.1. Những cách xác định giọng hát		Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.2. Xác định giọng hát thông qua nốt chuyển giọng.		Cả lớp quan sát, tập luyện
1.2.3. Xác định, phân loại giọng hát thônng qua âm sắc của giọng để chọn tác phẩm phù hợp với từng loại giọng		Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.2.4. Xác định, phân loại giọng hát bằng cách đo thanh đới.		Trựcquan, luyện tập nhóm
1.2.5. Sự phối hợp giữa các loại giọng		Trực quan, luyện tập nhóm
1. 2.6. Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ. Giọ		Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành	**10**	

2.1.Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.		Trực quan
2.1.1. Tham khảo băng đĩa		Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2. Khoảng vang các loại giọng hát.		Thực hành cá nhân, nhóm
2.1.3. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A		Thực hành nhóm, cá nhân
2.1.4.Luyện thanh quãng 3,5,8 nguyên âm i, ê, ô,u kết hợp phụ âm m, n, l,ng 2.1.5. Luyện tập hát âm nảy để phát triển hơi thở		Thực hành nhóm, cá nhân Thực hành cá nhân
2.2. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 17		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 18		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.2. Dàn dựng bài luyện thanh 17 - 18		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca		Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Dàn dựng 5 bài dân ca Trung bộ		Thực hành nhóm, cá nhân
2.4. Xướng âm vỡ 7,8 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.		Thực hành nhóm, cá nhân
2.5. Dàn dựng 6-7 bài ca khúc nghệ thuật.		Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam,* Viện âm nhạc,

Nguyễn Bách (2001*), Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ.

Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm

6.2. Tài liệu khác

Nghiên cứu khoa học năm 2012 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "*đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ IV ngành sư phạm âm nhạc."*

Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn.

Clifton Ware (1995), Adventure in Singing, Nxb McGraw – Hill, New York.

Richard Miller (2008)**,** *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice,* Nxb Oxford University Press.

Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ NÂNG CAO 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ nâng cao 1**
- Mã học phần: **816090**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 3B
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên phải nắm được cách đệm hát hoàn chỉnh

Nắm được cách đệm đàn và tự hát

Nghe và hiểu được các thể loại âm nhạc mới

Nắm được các hình thức và thể loại âm nhạc

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Nắm được các phong cách đệm
- Nắm được thủ pháp biến tấu nâng cao
- Nắm được các hình thức ngẫu hứng bank nhạc

4.2. Về kỹ năng

- Kỹ thuật Alid của từng loại nhạc cụ
- Kỹ thuật hòa âm cho bank nhạc

4.3. Về thái độ

- Tính năng động sáng tạo
- Phối hợp thực hành theo nhóm thường xuyên

- Nghiêm túc thực hành tại nhà nghe và xem các chương trình âm nhạc trực tiếp

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I Phương pháp đệm hát nâng cao	**10**	Học theo lớp Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
1.1. Cách dựng đệm hát tác phẩm lớn có kỹ thuật 1.1.2. Hình thức tác phẩm 1.1.3. Hòa âm cho tác phẩm 1.1.4. Phong cách đệm	5 tiết	Lý thuyết
1.2. Tổng hợp các thủ pháp 1.2.1. Biến tấu 1.2.2. phức điệu 1.2.3. Mô phỏng	5 tiết	Lý thuyết
Chương II kỹ thuật đệm hát	**10**	Học theo lớp Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
2.1. Kỹ thuật nghe chuyển điệu cấp I và II	3 tiết	Thực hành
2.2. Kỹ thuật đệm hát bank nhạc - Trống - Keyboard - Giuar bass - Giutar lead - Kèn	3 tiết	Thực hành
2.3. Chuyển hợp âm, rải hợp âm và chập hợp âm thể nguyên vị và các thể đảo giọng chính, giọng song song với điệu tính 6,7 thăng và 6,7 giáng.(trên bậc I-IV-V-V7)	4 tiết	Thực hành

Chương III Thực hành tác phẩm.	**10**	Học theo lớp .Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
3.1. Hội trùng dương (nhạc và lời : Phạm Đình Chương)	5 tiết	Thực hành
3..2. Hòn vọng phu 1.2.3. (Nhạc và lời : Lê Thương)	5 tiết	Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ,

2. Nhiều tác giả (2003),*Thơ tình của núi*, NXBÂm nhạc-Hà Nội.

3. Nhiều tác giả(2004), Giọt mưa thu, NXB Âm nhạc- Hà Nội.

4. Nhiều tác giả(1998), *Dòng thời gian, tuyển tập những ca khúc nổi tiếng,* Báo Sài Gòn Giải Phóng

6.2. Tài liệu khác

5. Nhiều tác giả(2005) *Dáng quê, 120 ca khúc về làng quê Việt Nam*, NXB Thanh niên.

6. Đào Trọng Minh (1999), *Phân tích tác phẩm,* NXB Văn nghệ.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ NÂNG CAO 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ nâng cao 2**
- Mã học phần: 816306
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ nâng cao 1

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên phải nắm được phong cách biểu diễn sân khấu

Nắm được đối tượng biểu diễn

Nắm được thể loại nhạc Rock

Nắm được thể loại nhạc pop

Nắm được thể loại nhạc Dance

Nắm được thể loại nhạc Demi Classic

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Nắm được các phong cách đệm Rock, pop, Dance, Demi Classic
- Nắm được thủ pháp biến tấu nâng cao
- Nắm được các hình thức ngẫu hứng theo phong cách

4.2. Về kỹ năng

- Kỹ thuật Alid của từng loại nhạc cụ theo phong cách riêng
- Kỹ thuật hòa âm cho thể loại âm nhạc giải trí

4.3. Về thái độ

- Tính năng động sáng tạo

- Phối hợp thực hành theo nhóm thường xuyên

- Nghiêm túc thực hành tại nhà nghe và xem các chương trình âm nhạc trực tiếp.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I Phương pháp đệm theo từng thể loại âm nhạc	**5**	Học theo lớp Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
1.1. Thể loại âm nhạc giải trí 1.1.2. Nhạc Pop 1.1.3. Nhạc Dance 1.1.4. Nhạc Rock 1.1.5. Nhạc Demi Classic		Lý thuyết
1.2. Tổng hợp các hình thức ngẫu hứng theo từng thể loại riêng 1.2.1.Rock, pop, Dance, Demi Classic. jazz		Xem Live DVD
Chương II kỹ thuật đệm	**5**	Học theo lớp Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
2.1. Kỹ thuật đệm căn bản thể loại Dance - Nhac khiêu vũ - Nhac có lời - Nhạc không lời		Thực hành
2.2. Kỹ thuật đệm thể loại nhạc pop - Nhạc thị trường - Nhạc trẻ …..		Thực hành
2.3. Kỹ thuật đệm thể loại nhạc - Rock & RB - Rock metan - Jazz Blue - Demi Classic		Thực hành
Chương III Thực hành tác phẩm.	**5**	Học theo lớp .Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
3.1. Nếu có yêu tôi (nhạc và lời		Thực hành

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
:Trần Duy Đức)		
3..2. Người đàn bà hóa đá (Nhạc và lời : Trần Lập)		Thực hành
3.3. La cumpassita		Thực hành
3.4. Symphony 40 (Nhạc : mozart)		Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ,

2. Nhiều tác giả (2003),*Thơ tình của núi*, NXBÂm nhạc-Hà Nội.

3. Nhiều tác giả(2004), Giọt mưa thu, NXB Âm nhạc- Hà Nội.

4. Nhiều tác giả(1998), *Dòng thời gian, tuyển tập những ca khúc nổi tiếng,* Báo Sài Gòn Giải Phóng

6.2. Tài liệu khác

5. Nhiều tác giả(2005) *Dáng quê, 120 ca khúc về làng quê Việt Nam*, NXB Thanh niên.

6. Đào Trọng Minh (1999), *Phân tích tác phẩm,* NXB Văn nghệ.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
PHỐI HỢP XƯỚNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phối hợp xướng**
- Mã học phần: **816234**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho sinh viên có những khái niệm cơ bản về những kĩ thuật phối cho tốp ca, đồng ca và hợp xướng, biết được tính năng giọng hát, phối hợp giữa các giọng. Nam cao và Nữ cao...

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : Tính năng giọng hát khái niệm về hợp xướng, tổng phổ hợp xướng, cách chuyển thể hợp xướng….hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách phối các tác phẩm hợp xướng từ đơn giản đến phức tạp

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	8	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp.
1.1. Giới thiệu về hợp xướng		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
1.1.1 Giới thiệu về tính năng giọng hát		Thực hành viết. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1.1.2 Khái niệm về hợp xướng		
1.1.3 Thành phần hợp xướng		
1.1.4 Phương thức biểu diễn hợp xướng		
Chương II	8	
2.1. Một số bút pháp cơ bản trong phối hợp xướng		
2.1.1. Bút pháp sử dụng số lượng bè trong hợp xướng		
2.1.2 Ý nghĩa vai trò các bè trong hợp xướng		
2.1.3 Sáng tác hợp xướng		
Chương III	7	
1.1. Một số kĩ thuật chuyển thể cho hợp xướng		
1.1.1. Chuyển tác phẩm hợp xướng đồng giọng sang hợp xướng hỗn hợp		
1.1.2. Chuyển tác phẩm hợp xướng hỗn hợp sang hợp xướng đồng giọng		
1.1.3. Chuyển ca khúc đơn ca sang thể loại hợp xướng		
Chương IV	7	

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
2.1. Thực hành		
2.1.1. Lối viết song ca		
2.1.2. Tam ca		
2.1.3. Hợp ca		
2.1.4. Hợp xướng…		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng,* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

2. Minh Cầm – *Tập bài giảng phối hợp xướng*

3. Hoàng Đạm (1997), *Phức điệu thực hành,* Nxb Âm nhạc

6.2. Tài liệu khác

4. Ngọc Điệp – *Lịch sử âm nhạc thế giới*, Nxb Nhạc viện Tp.HCM

5. Vũ Tự Lân, Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. NXB Giáo dục.

6. Ngô Thị Nam (2004), *Hát nhạc* NXB Đại học Sư phạm.

7. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức, thể loại âm nhạc*. NXB Đại học Sư phạm.

8. Đoàn Phi (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể,* NXB Đại học Sư phạm

9. Đoàn Phi (2007), *Chỉ huy dàn dựng Hợp xướng,* NXB Đại học Sư phạm

10. Đào Trọng Từ , Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng,* NXB Văn Hoá

11. A.SCHOENBERG (1970), *Preliminary Exercises In Counterpoint – Nxb* St. Martin's Press, New York

12. F.A.Gievecto (1968), Phối khí, Hội nhạc sĩ Việt Nam dịch

13. I. Mukhin (1967), *Kỹ thuật chỉ huy,* Nxb Leningrad

14. K. KENNAN (1999), *Counterpoint – Based on Eighteenth* – Century Pratice Nxb Prentice – Hall, New Jersey

15. W. PISTON (1970),*Counterpoint,* Nxb Victor Gollancz Ltd, London.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 4.0
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC 3A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc 3A**
- Mã học phần: 816205
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc 2B
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến cơ bản về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Tập luyện một số câu luyện thanh, bài luyện thanh, bước đầu tập cho sinh viên làm quen với việc phân tích bài hát, tác phẩm để tìm hiểu, làm quen với tác phẩm và tác giả.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về Âm khu của giọng hát,phân biệt tính chất các loại giọng hát. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ. Giọng nam.

Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.

Tập luyện hát âm nảy để phát triển hơi thở, nâng cao một bước về kỹ thuật hát , đặc biệt chú ý hơi thở.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Phân biệt tính chất các loại giọng hát. .Âm khu của giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát Giọng nữ, Giọng nam

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành cách lấy hơi, cách phát âm trong ca hát.

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Củng cố lý thuyết và nâng cao	**10**	
1.1. Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.	1	Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.1.1. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.	1	Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.1.2. Những cách xác định giọng hát	1	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.1.3. Xác định giọng hát thông qua âm vực của giọng	2	Cả lớp quan sát, tập luyện
1.1.4. Xác định, phân loại giọng hát thônng qua tầm cữ cao thấp (tessitura) của tác phẩm phù hợp với từng loại giọng	2	Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.1.5 Xác định, phân loại giọng hát bằng cách đo thanh đới.	1	Trựcquan, luyện tập nhóm
1.1.6. Sự phối hợp giữa các loại giọng	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
1.1.7.Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ, Giọng nam	1	Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành	**20**	
2.1.Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.	1	Trực quan
2.1.1. Tham khảo băng đĩa	0.5	Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2. Khoảng vang các loại giọng hát.	0.5	Thực hành cá nhân,

		nhóm
2.1.3. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.1.4. Luyện thanh quãng 3,5,8 nguyên âm i, ê, ô,u kết hợp phụ âm m, n, l,ng 2.1.5. Luyện tập hát âm nảy để phát triển hơi thở	2	Thực hành nhóm, cá nhân Thực hành cá nhân
2.2. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 7	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 8	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.2. Dàn dựng bài luyện thanh 7& 8	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Dàn dựng 5 bài dân ca Trung bộ	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.4. Xướng âm vỡ 7,8 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.	2	Thực hành nhóm, cá nhân
2.5. Dàn dựng 6-7 bài ca khúc nghệ thuật.	2	Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam,* Viện âm nhạc,

Nguyễn Bách (2001*), Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ.

Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm

6.2. Tài liệu khác

Nghiên cứu khoa học năm 2012 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "*đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ IV ngành sư phạm âm nhạc."*

Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn.

Clifton Ware (1995), Adventure in Singing, Nxb McGraw – Hill, New York.

Richard Miller (2008)**,** *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice,* Nxb Oxford University Press.

Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC 3B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc 3B**
- Mã học phần: 816206
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc 3A
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến cơ bản về thanh nhạc, các phương pháp rèn luyện để hình thành và phát triển giọng hát.

Tập luyện một số câu luyện thanh, bài luyện thanh, bước đầu tập cho sinh viên làm quen với việc phân tích bài hát, tác phẩm để tìm hiểu, làm quen với tác phẩm và tác giả.

Hướng dẫn cho sinh viên biết sử dụng kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm thanh nhạc.

Kết thúc học phần sinh viên có hiểu biết về Âm khu của giọng hát,phân biệt tính chất các loại giọng hát. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ. Giọng nam.

Có khả năng tự tập luyện những mẫu luyện thanh và ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.

Tập luyện hát âm nảy để phát triển hơi thở, nâng cao một bước về kỹ thuật hát, đặc biệt chú ý hơi thở.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Phân biệt tính chất các loại giọng hát .Âm khu của giọng hát.Những cách xác định giọng hát. Đặc điểm của từng giọng hát Giọng nữ, Giọng nam

4.2. Về kĩ năng: Các cách rèn luyện ứng dụng kỹ thuật luyện thanh trên lớp, rèn luyện bài tập ở nhà. Thực hành cách lấy hơi, cách phát âm trong ca hát.

4.3. Về thái độ: cần biên soạn cụ thể. Giúp người học hiểu biết thêm kiến thức bộ môn, có thái độ ham học hỏi, ý thức được luyện tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Củng cố lý thuyết và nâng cao	**10**	
1.1.Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.		Cả lớp, dùng lời, thuyết trình, trực quan
1.1.1. Ý nghĩa quan trọng của việc xác định, phân loại giọng hát.		Cả lớp, dùng lời,thuyết trình, trực quan
1.1.2. Những cách xác định giọng hát		Cả lớp quan sát, tập luyện
1.1.3. Xác định giọng hát thông qua âm vực của giọng		Cả lớp quan sát, tập luyện
1.1.4. Xác định, phân loại giọng hát thônng qua tầm cữ cao thấp (tessitura) của tác phẩm phù hợp với từng loại giọng		Tập luyện, kiểm tra nhóm
1.1.5 Xác định, phân loại giọng hát bằng cách đo thanh đới.		Trựcquan, luyện tập nhóm
1.1.6. Sự phối hợp giữa các loại giọng		Trực quan, luyện tậpnhóm
1.1.7. Đặc điểm của từng giọng hát: Giọng nữ nam		Trực quan, luyện tậpnhóm
Chương 2. Thực hành	**20**	
2.1.Âm khu của giọng hát. Phân biệt tính chất các loại giọng hát.		Trực quan
2.1.1. Tham khảo băng đĩa		Thực hành, luyện tập nhóm
2.1.2. Khoảng vang các loại giọng hát.		Thực hành cá nhân, nhóm
2.1.3. Một số mẫu luyện thanh quãng 2,3,4,5, nguyên âm A		Thực hành nhóm, cá nhân
2.1.4. Luyện thanh quãng 3,5,8 nguyên âm i,		Thực hành nhóm, cá nhân

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
ê, ô,u kết hợp phụ âm m, n, l,ng 2.1.5. Luyện tập hát âm nảy để phát triển hơi thở		Thực hành cá nhân
2.2. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 7		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.1. Xướng âm vỡ bài bài luyện thanh(conconne) 8		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.2. Dàn dựng bài luyện thanh 7& 8		Thực hành nhóm, cá nhân
2.2.3. Xướng âm vỡ bài 5 bài dân ca		Thực hành nhóm, cá nhân
2.3. Dàn dựng 5 bài dân ca Trung bộ		Thực hành nhóm, cá nhân
2.4. Xướng âm vỡ 7,8 bài ca khúc nghệ thuật Việt Nam, ca khúc nước ngoài.		Thực hành nhóm, cá nhân
2.5. Dàn dựng 6-7 bài ca khúc nghệ thuật.		Thực hành nhóm, cá nhân

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam,* Viện âm nhạc,

Nguyễn Bách (2001*), Để thành công trong sự nghiệp ca hát*, NXB Trẻ.

Ngô Thị Nam (2000), *Hát nhạc*, NXB Đại học Sư phạm

6.2. Tài liệu khác

Nghiên cứu khoa học năm 2012 của nhóm giảng viên thanh nhạc khoa Nghệ thuật với đề tài "*đổi mới chương trình, nội dung trình giảng dạy thanh nhạc cho sinh viên năm thứ IV ngành sư phạm âm nhạc."*

Tham khảo: Băng, đĩa nghe, nhìn.

Clifton Ware (1995), Adventure in Singing, Nxb McGraw – Hill, New York.

Richard Miller (2008)**,** *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice,* Nxb Oxford University Press.

Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ 3A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 3A**
- Mã học phần: **816215**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 2B

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên phải thị tấu trực tiếp được bản nhạc không sử dụng phần đệm điện tử.

Nắm được cách viết hòa thanh cho ca khúc và kỹ thuật đệm hát.

Tự đệm hát ca khúc trong chương trình SGK lớp 6,7,8

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức :

- Để sinh viên thị tấu được một bản nhạc chỉ có phần giai điệu, cần trang bị cho các em những mẫu đệm cơ bản của piano.
- Giới thiệu các vòng hợp âm cho sinh viên vận dụng viết hòa thanh cho ca khúc.
- Giới thiệu các kỹ thuật đệm hát: đệm ca khúc theo giai điệu, phối thêm hợp âm vào giai điệu, đệm hợp âm với tiết tấu.
- Trang bị thêm kỹ thuật biến tấu để sinh viên kết hợp với các kỹ thuật trên vận dụng vào phần đệm ca khúc.

4.2. Về kỹ năng :

- Thị tấu trực tiếp được bản nhạc với hợp âm cho sẵn và không cho sẵn mà không sử dụng phần đệm điện tử

- Viết được hòa thanh (đặt hợp âm) cho ca khúc trong chương trình SGK lớp 6, 7, 8 và các ca khúc ngoài chương trình.

- Soạn được phần đệm cho ca khúc trong chương trình SGK lớp 6, 7, 8 và các ca khúc ngoài chương trình.

4.3. Về thái độ :

- Ý thức tiếp nhận kiến thức mới

- Nghiêm túc trong học tập

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I: Các mẫu đệm cơ bản của piano (14 mẫu)	1 2	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng thực hành, thị tấu bài "Mái trường mến yêu", "Rain and tears". Kiểm tra đánh giá: ứng dụng được tối thiểu 2 mẫu/bài
Chương II: Viết hòa thanh cho ca khúc Một số vòng hòa thanh cơ bản: 1. Vòng hòa thanh I – IV – V – I 2. Vòng hòa thanh I – VI – II – V7 – I 3. Vòng hòa thanh I – IV – VII – III – VI – II – V7 – I	2 3	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng tập viết hòa thanh cho ca khúc "Khát vọng mùa xuân", "Tuổi hồng" và một vài nhạc phẩm khác. - Kiểm tra đánh giá: viết hòa thanh đúng và đẹp
Chương III: Kỹ thuật đệm hát: 1. Đệm ca khúc theo giai điệu 2. Phối hợp âm vào giai điệu	1 2	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng thực hành đệm bài "Tuổi hồng", "My way" - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/

		nhóm
3. Đệm hợp âm với tiết tấu 3.1 Phối hợp âm theo giai điệu 3.2 Xoay quanh âm trung tâm 1, 3,5. 3.3 Tạo giai điệu hóa âm cao của hợp âm.	2 4	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng thực hành đệm bài "My way", "Tuổi đời mênh mông" và một vài nhạc phẩm khác - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/ nhóm
Chương IV: Kỹ thuật biến tấu: Biến tấu giai điệu cho trước bằng các phương pháp: 1. Nối tiếp 1 âm liền bậc 2. Nối tiếp 2 âm 3. Nối tiếp 3 âm 4. Nối tiếp 4 âm	 2 3	 - Dạy lý thuyết - Ứng dụng biến tấu giai điệu một số ca khúc. - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/ nhóm
5. Rải hợp âm 6. Âm tô điểm (hoa mỹ) 7. Làm đảo phách	2 3	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng biến tấu giai điệu một số ca khúc. - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/ nhóm
Ôn tập	3	Phối hợp các kỹ thuật đã học tự soạn phần đệm hát ca khúc trong chương trình SGK lớp 6,7,8 và một số ca khúc ngoài chương trình.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Xuân Tứ (2007),*Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử,* NXB Đại học Sư phạm.

6.2. Tài liệu khác:

- Leonard Vogler, Hoàng Phúc (1994),*Từ điển các thế bấm các hợp âm soạn cho đàn piano và organ*, NXB Trẻ.

- Anh Tuấn, Minh Châu (2003), *Ca khúc học đường lớp 6,7,8 soạn cho đàn organ*, NXB Văn Nghệ TP.HCM.

- *Phương pháp đệm piano & organ* (2006), Hồ Đăng Tín, NXB Văn Nghệ TP.HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
NHẠC CỤ 3B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 3B**
- Mã học phần: **816216**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 3A
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên phải nắm được cách đệm hát nâng cao

Nắm được cách thu âm nâng cao

Nghe và chuyển được hợp âm bảy khi đệm hát

Nắm được cách chơi ngẫu hứng theo phong cách Blue

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Nắm được phương pháp đệm nâng cao
- Nắm được phương pháp đệm loại điệu (style) mới, hiện đại
- Nắm được nguyên tắc biến tấu

4.2. Về kỹ năng

- Kỹ thuật luyện ngón
- Kỹ thuật đệm nhịp đơn, nhịp kép…đệm theo điệu (style)
- Nghe được hợp âm tăng, giảm Sus4
- Kỹ thuật là nhạc nền

4.3. Về thái độ

- Tính năng động sáng tạo
- Phối hợp thực hành theo nhóm thường xuyên
- Nghiêm túc thực hành tại nhà nghe và xem các chương trình âm nhạc trực tiếp

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I Phương pháp đệm và thu âm	**10**	Học theo nhóm 3 sinh viên/nhóm Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
1.1.Phương pháp đệm nâng cao 1.1.2.Đệm theo phong cách pop	2 tiết	Lý thuyết
1.2. Cách thu âm nâng cao 1.2.1. Thu âm từng tracks	2 tiết	Lý thuyết
1.3. Chuyển hợp âm bảy thể nguyên vị và các thể đảo ở giọng 3 thăng và 3 giáng.	2 tiết	Thực hành
1.4. Đệm ngẫu hứng 1 1.4.1 Đệm cho nhạc cụ solo 1.4.2. Đệm cho người khác hát	2 tiết	Lý thuyết
1.5. Tìm hiểu thể loại âm nhạc hiện đại	2 tiết	Lý thuyết
Chương_II phương pháp kỹ thuật	**10**	Học theo nhóm 3 sinh viên/nhóm Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
2.1. Kỹ thuật đệm Rock, Hiphop, Swing, jazz	2 tiết	Thực hành
2.2. Kỹ thuật đệm, Waltz, Boston	2 tiết	Thực hành
2.3. Kỹ thuật đệm, Rock ballad, Slow Surf, pepop nâng cao	2 tiết	Thực hành
2.4 Kỹ thuật đệm, Chachacha, Samba, Mambo nâng cao	2 tiết	Thực hành
2.5. Kỹ thuật làm nhạc nền	2 tiết	Lý thuyết

Chương III Thực hành tác phẩm.	**10**	Học theo nhóm 3 sinh viên/nhóm Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
3.1. Điệp khúc tình yêu (nhạc và lời : Trần Tiến)	2 tiết	Thực hành
3..2 Thì thầm mùa xuân (Nhạc và lời : Ngọc Châu)	2 tiết	Thực hành
.3.3.Bến cảng quê hương tôi (Nhạc và lời : Hồ Bắc)	2 tiết	Thực hành
3.4. Ngọn lửa tuổi 20 (Nhạc và lời : Thanh Bình)	2 tiết	Thực hành
3.5. Trị An âm vang mùa xuân(Nhạc và lời : Tôn Thất Lập)	2 tiết	Thực hành
3.6. Mùa xuân (Nhạc : Phạm Minh Tuấn	2 tiết	Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Long (chủ biên) (2003), *Sách giáo khoa âm nhạc lớp 8* – NXB Giáo dục.

2. Hoàng Long (chủ biên) (2004), *Sách giáo khoa âm nhạc lớp* 9 – NXB Giáo dục.

3. Vũ Tự Lân (1982), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Văn Hóa Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

4. Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*. NXB Trẻ,

5. Nhiều tác giả (2003), *Thơ tình của núi,* NXBÂm nhạc-Hà Nội.

6. Nhiều tác giả (2004), *Giọt mưa thu,* NXB Âm nhạc- Hà Nội.

7. Nhiều tác giả (1998), *Dòng thời gian, tuyển tập những ca khúc nổi tiếng* Báo Sài Gòn Giải Phóng.

8. Nhiều tác giả (2005), *Dáng quê, 120 ca khúc về làng quê Việt Nam*. NXB Thanh niên.

9. Đào Trọng Minh (1999), *Phân tích tác phẩm,* NXB Văn nghệ.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 3A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 3A**
- Mã học phần: **816228**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Ký xướng âm 2B

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Hướng dẫn và rèn luyện cho sinh viên biết cách xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.

Gồm các nội dung chính sau đây : cách đọc và ghi cao độ, cách đọc và ghi trường độ, kết hợp cả hai để đọc hoặc nghe và ghi trọn vẹn giai điệu của đoạn nhạc hay bản nhạc có đến 3 dấu hóa.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : các nguyên tắc cơ bản khi xướng âm và kí âm.

4.2. Về kĩ năng : rèn luyện các kĩ năng để xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.

4.3. Về thái độ : cầu tiến và chăm chỉ học tập, học đi đôi với thực hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giọng La trưởng - Fa# thứ tự nhiên (Khóa Sol, khóa Fa)	6	
1.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyển		**Môn xướng âm :**

điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		Theo các bước sau đây :
1.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		1/ Đọc thang âm và hợp âm rải, đọc quãng 2, tăng từ từ lên quãng 8, bắt đầu từ âm chủ đi lên và đi xuống.
1.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
1.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 6, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		2/ Cho sinh viên xem bài khoảng 5 phút, sau đó đọc chung cả lớp.
Chương 2. Giọng Mib trưởng - Do thứ tự nhiên (Khóa Sol, khóa Fa)	6	
2.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyển điệu gần) : các các quãng xa, thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		3/ Gọi từng sinh viên đọc lại bài xướng âm để kiểm tra và sửa những chỗ đọc sai nếu có.
2.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
2.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, trường độ có chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		4/ Giao bài về nhà (lưu ý sinh viên phải tự xướng âm, không dùng đàn, hoặc chỉ dùng đàn để xác định cao độ âm chủ mà thôi).
2.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 6, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		
Chương 3. Giọng La trưởng – Fa# thứ (tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	
3.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, có nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		**<u>Môn kí âm:</u>** 1/ Giáo viên đàn hoặc cho nghe từ đĩa thu sẵn. Trước tiên phải cho nghe âm chủ hoặc âm La mẫu. Mỗi câu nghe ít nhất 5 lần. Nếu
3.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
3.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm		

các bài 2 bè đơn giản.		đoạn nhạc dài quá thì ngắt ra từng câu ngắn. 2/ Gọi 1 hoặc 2 sinh viên lên bảng làm bài kí âm, sau đó cho cả lớp góp ý những chỗ sai nếu có, cuối cùng giáo viên hướng dẫn thêm để sinh viên rút kinh nghiệm.
3.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 8, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		
Chương 4. Giọng Mib trưởng và Do (thứ tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	
4.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyển điệu gần): có các quãng xa, có nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		
4.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
4.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
4.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 8, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu giảng dạy đọc âm nhạc hệ trung cấp 1-2-3,* Nxb. Nhạc viện Tp.HCM.
2. Danhauser, Lavignac, Lemoine (1990), *Solfège des solfèges 1A,* Nxb. Henry Lemoine.
3. Калмыков, Фридкин (1978), *Сольфеджио Одноголосие 1,* Nxb. Музыка Москва.

6.2. Tài liệu khác

1. Benward Bruce (1961), *Ear training & Workbook in Ear training,* Nxb. WM.C.Browm.
2. Danhauser (1996), *Théorie de la musique,* Nxb. Henry Lemoine,.
3. Ledout Annie (1997), *CD. 99 Test d'écoute 1-4,* Nxb. Henry Lemoine.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 3B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kí xướng âm 3B**
- Mã học phần: **816229**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Ký xướng âm 3A
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Hướng dẫn và rèn luyện cho sinh viên biết cách xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.

Gồm các nội dung chính sau đây : cách đọc và ghi cao độ, cách đọc và ghi trường độ, kết hợp cả hai để đọc hoặc nghe và ghi trọn vẹn giai điệu của đoạn nhạc hay bản nhạc có đến 3 dấu hóa.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : các nguyên tắc cơ bản khi xướng âm và kí âm.

4.2. Về kĩ năng : rèn luyện các kĩ năng để xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.

4.3. Về thái độ : cầu tiến và chăm chỉ học tập, học đi đôi với thực hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giọng La trưởng -Fa# thứ tự nhiên (Khóa Sol, khóa Fa)	6	

1.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		**Môn xướng âm :** Theo các bước sau đây : 1/ Đọc thang âm và hợp âm rải, đọc quãng 2, tăng từ từ lên quãng 8, bắt đầu từ âm chủ đi lên và đi xuống. 2/ Cho sinh viên xem bài khoảng 5 phút, sau đó đọc chung cả lớp. 3/ Gọi từng sinh viên đọc lại bài xướng âm để kiểm tra và sửa những chỗ đọc sai nếu có. 4/ Giao bài về nhà (lưu ý sinh viên phải tự xướng âm, không dùng đàn, hoặc chỉ dùng đàn để xác định cao độ âm chủ mà thôi). **Môn kí âm:** 1/ Giáo viên đàn hoặc cho nghe từ đĩa thu sẵn. Trước tiên phải cho nghe âm chủ hoặc âm La mẫu. Mỗi câu nghe ít nhất 5 lần. Nếu đoạn nhạc dài quá thì ngắt ra
1.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
1.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khóđến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
1.4.Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		
Chương 2. Giọng Mib trưởng - Do thứ tự nhiên(Khóa Sol, khóa Fa)	6	
2.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		
2.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
2.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó đến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
2.4.Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		
Chương 3. Giọng La trưởng – Fa# thứ (tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	
3.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		
3.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
3.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó đến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		

3.4.Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		từng câu ngắn. 2/ Gọi 1 hoặc 2 sinh viên lên bảng làm bài kí âm, sau đó cho cả lớp góp ý những chỗ sai nếu có, cuối cùng giáo viên hướng dẫn thêm để sinh viên rút kinh nghiệm.
Chương 4. Giọng Mib trưởng và Do (thứ tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	
4.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		
4.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
4.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó đến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
4.4.Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản**.**		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu giảng dạy đọc âm nhạc hệ trung cấp 1-2-3,* Nxb. Nhạc viện Tp.HCM.
2. Danhauser, Lavignac, Lemoine (1990), *Solfège des solfèges 1A,* Nxb. Henry Lemoine.
3. Калмыков, Фридкин (1978), *Сольфеджио Одноголосие 1,* Nxb. Музыка Москва.

6.2. Tài liệu khác

1. Benward Bruce (1961), *Ear training & Workbook in Ear training,* Nxb. WM.C.Browm.
2. Danhauser (1996), *Théorie de la musique,* Nxb. Henry Lemoine,.
3. Ledout Annie (1997), *CD. 99 Test d'écoute 1-4,* Nxb. Henry Lemoine.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
CHỈ HUY HỢP XƯỚNG 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chỉ huy hợp xướng 2**
- Mã học phần: **816231**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: Chỉ huy hợp xướng 1
+ Đòi hỏi học phần học song hành: không
+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho Sinh viên những hiểu biết và kĩ năng chỉ huy, nắm được những kĩ thuật về hát hợp xướng, phương pháp tập bè và dàn dựng hợp xướng.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, sơ đồ nhịp, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách chỉ huy và thực hành chỉ huy một số tác phẩm đơn giản các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát, chỉ
1. Đà mở đầu của loại nhịp phức tạp		

1.1.Xử lí các tiết tấu phức tạp		huy. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1.2.Các cách cắt hết		
1.3.Thực hành chỉ huy		
1.4 .Phối hợp động tác chỉ huy vào các tác phẩm âm nhạc		
Chương II	15	
2. Giới thiệu cách đánh một số nhịp		
2.1 Nhịp 9 phách		
2.2 Nhịp 5 phách		
2.3 Nhịp 7 phách tốc độ chậm		
2.4 Thực hành chỉ huy		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể* Nxb Đại học Sư phạm

2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

- Tài liệu nghe nhìn

4. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

5. V.A .Mozart : *Requiem*

6. G. *Verdi : Requiem*

7. J. *Brahms : Requiem*

6.2. Tài liệu tham khảo

8. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy,* NXB Leningrát

9. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

10. Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

11. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

12. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

HỌC PHẦN
DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TỔNG HỢP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp**
- Mã học phần: **816235**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:

+ Đòi hỏi học phần học trước: không

+ Đòi hỏi học phần học song hành: không

+ Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho sinh viên hiểu biết phương pháp đạo diễn dàn dựng 1 chương trình biểu diễn.

Sử dụng các kỹ năng về múa, hát đồng ca, hát hợp xướng, văn học, âm nhạc, phân tích tác phẩm trong học tập và giảng dạy.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Nắm vững khái niệm cơ bản về công tác đạo diễn, dàn dựng.

4.2. Về kĩ năng:

- Tập dàn dựng 1 chương trình biểu diễn theo 2 thể loại thiếu nhi và ca nhạc.

4.3. Về thái độ:

- Thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp.
- Tự soạn bài và chăm chỉ học tập, học đi đôi với hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh

		giá
Bài 1: Ý tưởng – cảm xúc và ý tưởng dàn dựng 1.1. Ý tưởng 1.2. Ý tưởng – Bố cục ý tưởng – Bố cục dàn dựng	**15**	Lý thuyết
Bài 2: Xem phim chương trình thiếu nhi – ca nhạc sự kiện. 2.1. Xem phim chương trình thiếu nhi 2.2. Xem phim chương trình ca nhạc. 2.3. Xem phim chương trình ca nhạc sự kiện	**15**	Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Ngọc Canh (2003), *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*, Nxb Văn hóa thông tin.

- Đặng Hùng(2000), *Phương pháp sáng tác múa*, Nxb Văn nghệ TPHCM.

- Đức Kôn (2000), *Sân khấu Hy Lạp và La Mã cổ đại*, Nxb Trường Cao đẳng Văn hóa TPHCM.

6.2. Tài liệu khác

- Tự tham khảo

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN